

BÁO CÁO ĐẦU KỲ

(Bản cuối)

**Nâng cao năng lực trong đánh giá
thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế
để thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam**

Hà Nội, 30/10/2023

BÁO CÁO ĐẦU KỲ

(Bản cuối)

Nâng cao năng lực trong đánh giá
thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế để
thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam

Hà Nội, 30/10/2023

LỜI NÓI ĐẦU

Đơn vị thụ hưởng

Đối tác Chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á

Tầng 14, Tòa nhà số 208 Đường Wireless, Lumpini, Băng Cốc 10330, Thái Lan | +669 8832 1614 | etp@unops.org

Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Việt Nam

28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | +8424 2220.2828 | support@mof.gov.vn

Chuyên gia chính:

Park Hyun Shin, *Ecoeye* : Chuyên gia thiết kế ETS quốc tế

Albert de Haan, *CarbonRooster* : Chuyên gia vận hành CTX quốc tế

Russel Quek Kai Zhi, *South Pole* : Chuyên gia pháp lý CTX quốc tế

Phạm Phan Dũng, *Viện Sinh thái và Môi trường*: Chuyên gia pháp lý CTX

Nguyễn Hồng Loan, *Công ty TNHH Kiến tạo Khí hậu Xanh (GreenCIC)* : Chuyên gia thể chế CTX

Tham gia thực hiện:

GreenCIC: Phạm Phương Linh; Hoàng Thúy An

Ecoeye: Lee Maureen; Nguyễn Trâm

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính và Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á đã hợp tác, hỗ trợ và cung cấp các góp ý sâu sắc để hoàn thiện Báo cáo này.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo Đầu kỳ này được chuẩn bị trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật về *Nâng cao năng lực trong đánh giá thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế để thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam* và dành riêng cho Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP) và Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Việt Nam. Những kết quả nghiên cứu và ý kiến trình bày trong báo cáo là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của bất kỳ chính phủ hoặc tổ chức liên quan nào. Nếu không có sự cho phép trước bằng văn bản của ETP và Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, không phần nào trong báo cáo này được phép sao chép, trích dẫn hoặc phân phát cho bất kỳ bên thứ ba nào.

TÓM TẮT BÁO CÁO

Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “**Nâng cao năng lực trong đánh giá thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế để thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam**” là một trong những hoạt động quan trọng trong khuôn khổ hợp tác về chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính (KNK) tại Việt Nam của Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP).

Mục tiêu của Dự án này là hỗ trợ Bộ Tài chính (Bộ TC) nâng cao hiểu biết chuyên môn về thực trạng hệ thống pháp luật, thể chế quản lý và điều kiện hạ tầng cũng như những khoảng trống cần phải lấp đầy để thiết lập và vận hành Sàn giao dịch tín chỉ các-bon (CTX). Nhiệm vụ cũng nhằm mục đích cung cấp những bài học quan trọng rút ra từ kinh nghiệm quốc tế về CTX, đặc biệt là của các quốc gia có bối cảnh tương tự hoặc đã vận hành CTX thành công. Thời gian dự kiến thực hiện dự án này là 5 tháng, từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2023, và được chia thành ba giai đoạn với tám (08) nhiệm vụ, chi tiết như sau:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Nhiệm vụ 1 – Báo cáo khởi động và Kế hoạch làm việc của dự án: Nhiệm vụ ban đầu này bao gồm huy động các chuyên gia sau khi ký hợp đồng, tiến hành họp nhóm nội bộ lần đầu và tổ chức họp khởi động với Khách hàng để đạt được sự đồng thuận về cách tiếp cận, phương pháp luận và các điều chỉnh nếu có về dự án. Dựa trên các cuộc thảo luận này, Tư vấn đã xây dựng Dự thảo Báo cáo khởi động và cập nhật Kế hoạch làm việc của Dự án để gửi cho Khách hàng trước Hội thảo Khởi động.

Nhiệm vụ 2 – Hội thảo khởi động: Hội thảo khởi động được tiến hành nhằm nâng cao hiểu biết của các bên liên quan chính về những bối cảnh trong nước, tránh các hoạt động trùng lặp, thu thập ý kiến về cách tiếp cận thực hiện dự án và nâng cao nhận thức về thị trường các-bon trong nước và CTX để thúc đẩy các bên liên quan tham gia tích cực. Từ những hiểu biết sâu sắc thông qua các cuộc thảo luận tại hội thảo, Báo cáo khởi động sẽ được hoàn thiện và gửi cho Khách hàng để phê duyệt. Báo cáo này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo sự phối hợp và liên lạc hiệu quả của các bên liên quan cũng như định hướng cho các hoạt động tiếp theo.

Giai đoạn 2: Thực hiện

Nhiệm vụ 3 – Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các yêu cầu về hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX: Nhiệm vụ này liên quan đến việc đánh giá toàn diện hoạt động của CTX trên toàn cầu để xác định hướng nghiên cứu tại quốc gia được cho là phù hợp nhất với Việt Nam, tiếp theo là phân tích chuyên sâu về các điều kiện tiên quyết về pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng để thành lập và vận hành CTX. Quá trình này nhằm rút ra những bài học, hệ quả từ kinh nghiệm quốc tế phục vụ định hướng cho việc thiết lập và vận hành của CTX tại Việt Nam.

Nhiệm vụ 4 – Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, thể chế và hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX: Nhiệm vụ này bao gồm đánh giá kỹ lưỡng các văn bản quy phạm pháp luật và pháp lý hiện có của quốc gia, thể chế và hạ tầng liên quan đến CTX. Nhiệm vụ này cũng bao gồm so sánh các phương án khác nhau, tham vấn các bên liên quan và đề xuất hướng tiếp cận tối ưu cho việc thành lập và vận hành CTX tại Việt Nam.

Nhiệm vụ 5 – Phân tích những khoảng trống về hệ thống pháp luật, thể chế và hạ tầng trong việc thành lập và vận hành CTX tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh quốc gia: Nhiệm vụ này đòi hỏi phải đánh giá toàn diện những khoảng trống về hệ thống pháp luật, thể chế và hạ tầng để thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam. Kết quả của những phân tích này sẽ giúp thiết lập lộ trình thực hiện rõ ràng dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh cụ thể của quốc gia, đảm bảo hướng tiếp cận liên mạch để xây dựng CTX trong khi xét đến mức độ phức tạp, mức độ ưu tiên và phân bổ nguồn lực.

Giai đoạn 3: Hoàn thành

Nhiệm vụ 6 – Tham vấn của các bên liên quan: Các bên liên quan sẽ tích cực tham gia và được tham vấn trong suốt quá trình thực hiện Nhiệm vụ. Mục tiêu là thu thập ý kiến đóng góp của các bên liên quan về các khía cạnh khác nhau, thúc đẩy sự phối hợp, đảm bảo thực hiện hiệu quả và tránh chồng chéo hoặc xung đột tiềm ẩn.

Nhiệm vụ 7 – Lập kế hoạch tổ chức khóa học nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ nhà nước để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX: Thông qua đánh giá năng lực và hợp tác với các cơ quan chủ chốt, Tư vấn sẽ xây dựng thiết kế cho khóa học nâng cao phù hợp để tăng cường năng lực của các cán bộ nhà nước chủ chốt trong việc thành lập và vận hành CTX tại Việt Nam.

Nhiệm vụ 8 – Báo cáo cuối cùng và hội thảo cuối cùng: Nhiệm vụ cuối cùng này bao gồm xây dựng Dự thảo Báo cáo cuối cùng dựa trên các hoạt động trước đó và tổ chức Hội thảo cuối cùng với các bên liên quan chính để thảo luận về kết quả nghiên cứu, kết luận và các bước tiếp theo để xây dựng CTX tại Việt Nam. Ý kiến đóng góp của các bên liên quan từ hội thảo sẽ góp phần hoàn thiện Báo cáo cuối cùng.

Nhóm Tư vấn do Viện Sinh thái và Môi trường (EEI) là nhà thầu chính, cùng với các chuyên gia từ Công ty TNHH Kiến tạo Khí hậu Xanh (GreenCIC), Công ty TNHH Ecoeye (Ecoeye), South Pole, cũng như các chuyên gia quốc tế khác ký hợp đồng thầu phụ với EEI.

TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
CDM	Cơ chế phát triển sạch
COP 21	Hội nghị lần thứ 21 của các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
CTX	Sàn giao dịch tín chỉ các-bon
Ecoeye	Công ty TNHH Ecoeye
EEl	Viện Sinh thái và Môi trường
ET	Giao dịch phát thải
ETP	Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á
ETS	Hệ thống giao dịch phát thải
KNK	Khí nhà kính
GreenCIC	Công ty TNHH Kiến tạo Khí hậu Xanh
Jl	Cơ chế đồng thực hiện
LEP	Luật Bảo vệ môi trường
MCA	Phân tích đa tiêu chí
Bộ TC	Bộ Tài chính
Bộ TN&MT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
NDC	Đóng góp do quốc gia tự quyết định
NZ	Phát thải ròng bằng 0
PA	Thỏa thuận Paris
RBMF	Khung giám sát dựa trên kết quả
QA/QC	Kiểm soát và đảm bảo chất lượng
UNFCCC	Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
TÓM TẮT BÁO CÁO	2
TỪ VIẾT TẮT	4
MỤC LỤC	5
DANH MỤC HÌNH.....	7
DANH MỤC BẢNG.....	7
I. GIỚI THIỆU.....	8
I.1. Bối cảnh.....	8
I.2. Mục tiêu và cấu trúc của Báo cáo.....	10
II. NHIỆM VỤ 1: BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC DỰ ÁN	11
II.1. Phạm vi dịch vụ	11
II.2. Tiến độ thực hiện	12
II.2.1. Huy động nhóm và họp khởi động	12
II.2.2. Xây dựng Dự thảo Báo cáo khởi động.....	13
II.2.3. Xây dựng kế hoạch cho Khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon ở Vương quốc Anh.....	13
II.3. Cập nhật Kế hoạch công việc của Dự án.....	14
II.4. Phương pháp và cách tiếp cận chi tiết	17
II.4.1. Nguyên tắc tiếp cận.....	17
II.4.2. Phương pháp luận	18
II.4.2.1. Nhiệm vụ 1: Báo cáo khởi động và kế hoạch công việc của Dự án.....	19
II.4.2.2. Nhiệm vụ 2: Hội thảo khởi động.....	20
II.4.2.3. Nhiệm vụ 3: Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá yêu cầu về hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX.....	20
II.4.2.4. Nhiệm vụ 4: Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX.....	24
II.4.2.5. Nhiệm vụ 5: Phân tích các khoảng trống về hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam, và đề xuất các giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh quốc gia.....	28
II.4.2.6. Nhiệm vụ 6: Tham vấn các bên liên quan	30

II.4.2.7. Nhiệm vụ 7: Lập kế hoạch tổ chức khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ liên quan để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX	32
II.4.2.8. Nhiệm vụ 8: Báo cáo và Hội thảo tổng kết	33
II.5. Lập sơ đồ các bên liên quan chính và kế hoạch tham vấn.....	35
II.5.1. Lập sơ đồ các bên liên quan chính.....	35
II.5.2. Kế hoạch tham vấn các bên liên quan	42
II.6. Chiến lược phối hợp với các nhà tài trợ	45
II.7. Quản lý dự án.....	48
II.8. Rủi ro, biện pháp khắc phục, và các giả định.....	56
II.9. Khung giám sát dựa trên kết quả của ETP (RBMF).....	60
III. NHIỆM VỤ 2: HỘI THẢO KHỞI ĐỘNG.....	62
III.1. Hội thảo Khởi động.....	62
III.1.1. Chuẩn bị Hội thảo	62
III.1.2. Tổ chức Hội thảo	62
III.2. Báo cáo Khởi động chính thức.....	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO	64
PHỤ LỤC	65
Phụ lục 1: Biên bản cuộc họp Khởi động	65
Phụ lục 2: Biên bản Cuộc họp tham vấn.....	68
Phụ lục 3: ETP RBMF – Thiết kế Sàn giao dịch tín chỉ các-bon.....	71
Phụ lục 4: Biên bản Hội thảo Khởi động	73

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Lộ trình phát triển thị trường các-bon trong nước tập trung vào hợp phần CTX (do Tư vấn biên soạn dựa trên Nghị định 06/2022/ND-CP).....	10
Hình 2: Quy trình thực hiện Dự án.....	19
Hình 3: Quy trình lựa chọn các quốc gia cho nghiên cứu điển hình.....	22
Hình 4: Cách thức triển khai các công việc thuộc hoạt động 3.2.....	23
Hình 5: Tổng quan về các chính sách liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và thị trường các-bon tại Việt Nam	25
Hình 6: Cơ cấu quản lý của từng đối tác thực hiện Dự án	49

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Kế hoạch công việc chi tiết của Dự án.....	15
Bảng 2: Danh sách Luật và các văn bản dưới Luật liên quan đến thị trường chứng khoán tại Việt Nam.....	25
Bảng 3: Dự thảo đề cương của Báo cáo Tổng kết.....	33
Bảng 4: Danh sách các bên liên quan.....	37
Bảng 5: Kế hoạch tham vấn của Dự án	43
Bảng 6: Danh sách sơ bộ về các hoạt động tài trợ liên quan chủ yếu	45
Bảng 7: Nhiệm vụ và trách nhiệm của các nhân sự chủ chốt trong Dự án.....	53
Bảng 8: Những rủi ro có thể xảy ra liên quan đến Dự án và các chiến lược khắc phục hoặc giải quyết	56
Bảng 9: Trách nhiệm cụ thể của Trưởng nhóm và Quản lý QA/QC	58
Bảng 10: Khung giám sát và đánh giá cho Dự án này.....	60

I. GIỚI THIỆU

I.1. Bối cảnh

Nghiên cứu đến nay cho thấy các hoạt động của con người đã khiến Trái đất ấm lên khoảng 1°C so với thời kỳ tiền công nghiệp¹. Sự nóng lên toàn cầu này, bắt nguồn từ sự tích tụ của các khí nhà kính (KNK) do con người tạo ra từ thời kỳ tiền công nghiệp, sẽ kéo dài qua nhiều thế kỷ đến hàng thiên niên kỷ và sẽ tiếp tục gây ra những thay đổi dài hạn hơn nữa trong hệ thống khí hậu, chẳng hạn như gây ra mực nước biển dâng và các tác động tiêu cực khác, dẫn đến những tác động bất lợi sâu sắc đến nền kinh tế toàn cầu và xã hội loài người.

Từ đó, các hiệp định và cơ chế quốc tế đã được hình thành để ứng phó với thách thức quan trọng này nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực của hiện tượng nóng lên toàn cầu và KNK. Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) được ký năm 1992 tại Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc, nhằm “ngăn chặn sự can thiệp nguy hiểm của con người vào hệ thống khí hậu”². Công ước này đã đặt nền móng cho vô số các thỏa thuận khí hậu quốc tế sau này.

Nghị định thư Kyoto được xây dựng trên khuôn khổ UNFCCC và được thông qua vào năm 1997, nhằm thiết lập các quy định toàn cầu toàn diện để cụ thể hóa các mục tiêu của UNFCCC. Đồng thời, Nghị định thư này yêu cầu giảm phát thải từ các quốc gia thuộc Phụ lục I và đưa ra các cơ chế chính, bao gồm Cơ chế phát triển sạch (CDM), Cơ chế đồng thực hiện (JI) và giao dịch phát thải (ET), đây là những cơ chế then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển của thị trường các-bon toàn cầu³.

Năm 2015, Thỏa thuận Paris (PA) tại Hội nghị các bên lần thứ 21 (COP 21) đã được thông qua, đánh dấu một sự thay đổi từ việc chỉ có các nước phát triển mới phải chịu trách nhiệm duy nhất về việc giảm lượng phát thải. Theo khuôn khổ PA, mục tiêu là giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu trong thế kỷ này ở mức dưới 2°C so với mức tiền công nghiệp và theo đuổi các nỗ lực nhằm hạn chế mức tăng nhiệt độ thậm chí chỉ ở mức 1,5°C⁴. Điều quan trọng là cam kết này ràng buộc không chỉ các quốc gia thuộc Phụ lục I mà cả các quốc gia không thuộc Phụ lục I về trách nhiệm giảm phát thải.

Kết quả là, các chính sách khí hậu quốc tế này đã dần dần xây dựng nên khuôn khổ cho thị trường các-bon, được coi là công cụ chính để giảm nhẹ KNK. Nguyên tắc cơ bản của giao dịch các-bon là một bên trong hợp đồng trả tiền cho bên kia để có được giấy phép

¹ Báo cáo đặc biệt của IPCC tóm tắt về “Sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C” dành cho giáo viên (OCE).

https://www.oce.global/sites/default/files/2019-04/ST1.5_final_040419.pdf

² UNFCCC. <https://unfccc.int/process-and-meetings/what-is-the-united-nations-framework-convention-on-climate-change>

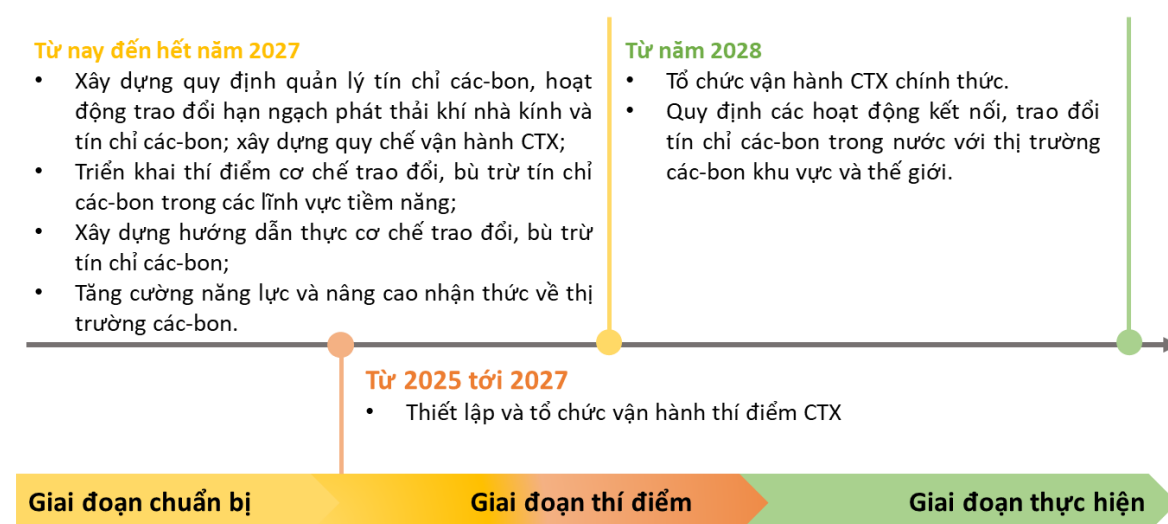
³ UNFCCC. https://unfccc.int/kyoto_protocol

⁴ Daniel Bodansky. Liên Hiệp Quốc. <https://legal.un.org/avl/ha/pa/pa.html>

về phát thải KNK. Bên mua có thể sử dụng các tín chỉ phát thải đã mua thay cho việc giảm phát thải KNK, từ đó đạt được các mục tiêu giảm phát thải của mình⁵.

Việt Nam đã tích cực tham gia vào các thỏa thuận quốc tế và thể hiện nỗ lực trong việc giảm phát thải. Trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật mới nhất năm 2022, Việt Nam cam kết giảm 15,8% tổng lượng phát thải KNK vào năm 2030 so với kịch bản phát triển thông thường bằng nguồn lực trong nước và có thể giảm tới 43,5% khi có sự hỗ trợ quốc tế thông qua hợp tác song phương và đa phương cũng như thực hiện các cơ chế mới theo Thỏa thuận Paris⁶. Hơn nữa, Việt Nam cũng cam kết mạnh mẽ đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (NZ) vào năm 2050 tại COP26. Những cam kết đầy tham vọng này thể hiện quyết tâm của Việt Nam để điều chỉnh cho phù hợp với các mục tiêu toàn cầu trong nỗ lực tìm kiếm một tương lai bền vững và phục hồi tốt.

Để hiện thực hóa những tham vọng này, Việt Nam đã xây dựng một khuôn khổ pháp lý vững chắc. Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (LEP 2020) đã đưa ra các quy định về việc tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước⁷. Theo LEP 2020, Nghị định số 06/2022/ND-CP của Chính phủ ban hành ngày 7 tháng 1 năm 2022 về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn (Nghị định 06/2022/ND-CP) quy định chi tiết về việc tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước. Theo đó, từ nay đến cuối năm 2027, Việt Nam sẽ ban hành các quy định liên quan đến hoạt động quản lý và kinh doanh tín chỉ các-bon, hạn mức phát thải KNK cũng như vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon (CTX) và dự kiến sẽ thành lập và tổ chức vận hành thí điểm CTX từ năm 2025 và chính thức vận hành vào năm 2028 (

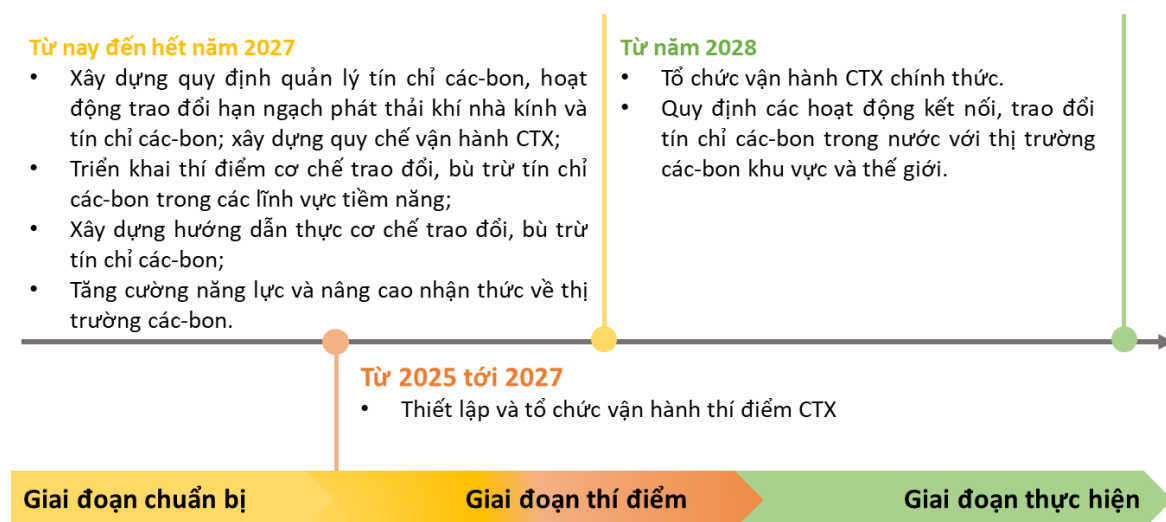


⁵ Liu, L., Chen, C., Zhao, Y., & Zhao, E. 2015. Giao dịch khí thải các-bon của Trung Quốc: Tổng quan, thách thức và tương lai. Đánh giá về năng lượng tái tạo và bền vững, 49, 254–266.

⁶NDC Việt Nam 2022. https://unfccc.int/sites/default/files/NDC/2022-11/Viet%20Nam_NDC_2022_Eng.pdf

⁷Luật 72/2020/QH14 về Bảo vệ Môi trường ở Việt Nam. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/EN/Tai-nguyen-Moi-truong/Law-72-2020-QH14-on-Environmental-Protection/463512/tieng-anh.aspx>

Hình 1). Bộ Tài chính (Bộ TC) được giao chủ trì xây dựng, thành lập CTX và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon tại Việt Nam ⁸.



Hình 1: Lộ trình phát triển thị trường các-bon trong nước tập trung vào hợp phần CTX (do Tư vấn biên soạn dựa trên Nghị định 06/2022/ND-CP)

Để đạt được những mục tiêu này, cần phải tham khảo kinh nghiệm quốc tế và đánh giá toàn diện các điều kiện pháp lý, cơ sở hạ tầng và thể chế hiện có của quốc gia. Những đánh giá này là công cụ giúp xác định những khoảng trống cần thiết cho sự phát triển của thị trường các-bon và CTX. Cách tiếp cận đa hướng này không chỉ mở đường cho việc thành lập và vận hành CTX sắp tới mà còn thúc đẩy Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp, tăng trưởng xanh và bền vững đồng thời tiến gần hơn đến các mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

I.2. Mục tiêu và cấu trúc của Báo cáo

Mục tiêu của Báo cáo này là cung cấp kế hoạch thực hiện chi tiết cho dự án và cập nhật tiến độ của giai đoạn khởi động, bao gồm cả việc tổ chức hội thảo khởi động. Báo cáo gồm 2 phần chính: **NHIỆM VỤ 1: BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH** nêu chi tiết nội dung kế hoạch thực hiện dự án và trình bày bản cập nhật kế hoạch làm việc, **NHIỆM VỤ 2:** mô tả việc tổ chức hội thảo khởi động.

⁸ Nghị định số 06/2022/ND-CP của Chính phủ ban hành ngày 7 tháng 1 năm 2022 về giảm thiểu phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone quy định chi tiết về tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/EN/Tai-nguyen-Moi-truong/Decree-06-2022-ND-CP-mitigation-of-green-house-gas-emissions/503148/tieng-anh.aspx>

II. NHIỆM VỤ 1: BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC DỰ ÁN

II.1. Phạm vi dịch vụ

Dự án này là một trong các hoạt động hỗ trợ của Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP), được thực hiện với sự phối hợp và hợp tác chặt chẽ với các bộ ngành liên quan, bao gồm Bộ Tài Chính (Bộ TC), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), các cơ quan phát triển quốc tế, các tổ chức tài chính và giao dịch chứng khoán, các đơn vị tạo lập thị trường tiềm năng, các bên tham gia thị trường và các bên liên quan quan trọng khác. Mục tiêu của dự án là hỗ trợ xây dựng khung pháp lý và cơ chế tài chính cho việc thiết lập và thí điểm vận hành CTX tại Việt Nam từ năm 2025 và chuẩn bị cho việc vận hành CTX chính thức vào năm 2028.

Có tám (08) Nhiệm vụ trong Dự án này, được chia thành ba giai đoạn như sau: i) chuẩn bị; ii) thực hiện; và iii) hoàn thành:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

- Nhiệm vụ 1: Báo cáo khởi động và kế hoạch công việc dự án
- Nhiệm vụ 2: Hội thảo khởi động

Giai đoạn 2: Thực hiện

- Nhiệm vụ 3: Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các yêu cầu về hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng đối với việc thiết lập và vận hành CTX
- Nhiệm vụ 4: Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX
- Nhiệm vụ 5: Phân tích khoảng trống về hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh trong nước

Giai đoạn 3: Hoàn thành

- Nhiệm vụ 6: Tham vấn các bên liên quan
- Nhiệm vụ 7: Lập kế hoạch tổ chức khóa học nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ nhà nước để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX
- Nhiệm vụ 8: Báo cáo và Hội thảo tổng kết

Dự án dự kiến được thực hiện trong 5 tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 và kết thúc vào tháng 12 năm 2023.

Dự án được thực hiện bởi liên danh nhà thầu do Viện Sinh thái và Môi trường (EEI) là nhà thầu chính, phối hợp với Công ty TNHH Kiến tạo Khí hậu Xanh (GreenCIC) và Công ty TNHH

Ecoeye (Ecoeye) và các chuyên gia quốc tế được EEI ký hợp đồng phụ. Nhóm Tư vấn kết hợp sự hiểu biết sâu sắc về bối cảnh quốc gia với các bài học đúc kết từ kinh nghiệm quốc tế để đưa ra sản phẩm với chất lượng cao nhất.

Đối tượng thụ hưởng chính của Dự án này là Bộ TC, đặc biệt là Vụ Pháp chế, cũng như các bộ ngành và các cơ quan liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX trong tương lai tại Việt Nam, bao gồm Bộ TN&MT, các bộ, ngành, các tổ chức phát triển quốc tế, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp, tổ chức khác có liên quan.

II.2. Tiến độ thực hiện

II.2.1. Huy động nhóm và họp khởi động

Sau khi Hợp đồng được ký kết giữa UNOPS và EEI vào ngày 13 tháng 07 năm 2023, EEI chuẩn bị các thỏa thuận thầu phụ với các thành viên khác của nhóm Tư vấn, bao gồm GreenCIC, Ecoeye, South Pole và ông Albert de Haan để đảm bảo sự tham gia kịp thời của các tổ chức và các chuyên gia trong việc thực hiện Dự án.

Vào ngày 10 tháng 8 năm 2023, nhóm Tư vấn đã tổ chức cuộc họp khởi động với ETP. Mục tiêu chính của cuộc họp này là giới thiệu nhóm Tư vấn, thảo luận và đồng thuận về các nhiệm vụ của Dự án và các bước tiếp theo. Nhóm tư vấn đã trình bày tổng quan về Dự án, các mốc thời gian, cách thức quản lý nhóm cũng như cách tiếp cận và phương pháp tổng thể. ETP đưa ra yêu cầu đẩy nhanh hoạt động cho kế hoạch tổ chức chương trình đào tạo nâng cao về thị trường các-bon để tổ chức khóa đào tạo đầu tiên tại Vương quốc Anh vào tháng 11 năm 2023 (đề xuất cho khóa đào tạo ở Vương quốc Anh đã được gửi vào khoảng giữa tháng 9). Các khóa đào tạo tiếp theo có thể được tổ chức ở các quốc gia khác để đáp ứng nhu cầu của cán bộ Bộ TC và Bộ TN&MT dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu năng lực. Các lưu ý quan trọng khác bao gồm:

- *Phải nộp một bản Tóm tắt báo cáo có thể xuất bản công khai (không quá 2-5 trang) bằng tiếng Anh chuyên ngành cùng với mỗi sản phẩm.*
- *Phải nộp một bài thuyết trình bằng PowerPoint hấp dẫn để xuất bản công khai, làm nổi bật các thông tin chính cùng với mỗi sản phẩm.*
- *Tất cả các sản phẩm và bài thuyết trình của Dự án phải được nộp bằng tiếng Anh và ngôn ngữ địa phương.*
- *Nhóm Tư vấn phải cập nhật bản kế hoạch công việc cũng như các kết quả và thành tựu của Dự án theo Khung giám sát dựa trên kết quả ở cấp độ dự án đã được thống nhất.*

Biên bản chi tiết cuộc họp khởi động giữa Tư vấn và ETP được cung cấp tại Phụ lục 1.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2023, cuộc họp tham vấn cũng được tổ chức giữa Tư vấn, ETP và Bộ TC. Mục tiêu của cuộc họp là giới thiệu Bộ TC với nhóm Tư vấn, để thảo luận về phương pháp tiếp cận tổng thể và kế hoạch công việc dự án, và thảo luận về bối cảnh của

Việt Nam và đánh giá ban đầu dựa theo kinh nghiệm quốc tế về việc thành lập và vận hành CTX cho ETS. Theo quyết định phê duyệt của Bộ TC, Dự án dự kiến sẽ được hoàn thành vào tháng 12 năm 2023. Sự thay đổi thời gian này phù hợp về mặt chiến lược với lịch trình COP 28, diễn ra từ ngày 30 tháng 11 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, cho phép Việt Nam trình bày những nỗ lực của mình trong việc nghiên cứu để thành lập thị trường các-bon và CTX. Do đó, các mốc thời gian thực hiện Dự án đã được điều chỉnh theo kế hoạch được sửa đổi này. Biên bản chi tiết cuộc họp tham vấn với Bộ TC được trình bày tại Phụ lục 2.

II.2.2. Xây dựng Dự thảo Báo cáo khởi động

Dựa trên đề cương trong Đề xuất kỹ thuật của Dự án, Dự thảo Báo cáo khởi động đã được soạn thảo và nộp cho ETP vào ngày 28 tháng 8 năm 2023. Sau khi nhận được phản hồi về Dự thảo Báo cáo khởi động từ ETP, nhóm Tư vấn đã gửi Dự thảo Báo cáo khởi động sửa đổi vào ngày 25 tháng 9 năm 2023.

Những góp ý chính từ bảng ý kiến nhận xét của Dự thảo Báo cáo khởi động như sau:

- Tham khảo ý kiến của Bộ TC và ETP về đối tượng tham gia mục tiêu trong các cuộc họp và hội thảo tham vấn để đảm bảo các bên liên quan tham gia một cách hiệu quả;
- Tổng hợp một bảng về các phát hiện chính từ các nghiên cứu quốc tế để đưa ra so sánh;
- Đưa ra cơ sở lý luận cho việc tổ chức khóa đào tạo nâng cao và kế hoạch đào tạo dài hạn ở các bước tiếp theo;
- Gửi và thảo luận trước với ETP về bảng khảo sát đánh giá nhu cầu năng lực cũng như cấu trúc và nội dung của các báo cáo quan trọng.

Các điều chỉnh dựa trên nhận xét của ETP và các ý kiến trong Hội thảo khởi động sẽ được đưa vào Báo cáo Đầu kỳ này.

II.2.3. Xây dựng kế hoạch cho Khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon ở Vương quốc Anh

Theo trao đổi với ETP trong cuộc họp khởi động, phần đầu tiên của Nhiệm vụ 7 liên quan đến việc tổ chức khóa đào tạo nâng cao tại Vương quốc Anh đã được triển khai ngay sau giai đoạn khởi động và dự kiến chương trình đào tạo tại Vương quốc Anh sẽ được gửi trong tháng 9 để đảm bảo có đủ thời gian chuẩn bị và tổ chức khóa đào tạo cho Bộ TC, Bộ TN&MT và các tổ chức, đơn vị liên quan trong tháng 11. Các hoạt động và mốc thời gian của khóa đào tạo tổng thể vẫn giữ nguyên theo Đề xuất kỹ thuật đã nộp cho Khách hàng.

Nhóm Tư vấn đã xây dựng Tài liệu ý tưởng đề xuất cho việc thiết kế và tổ chức khóa đào tạo nâng cao về Hệ thống giao dịch phát thải (ETS) và CTX dành cho các quan chức cấp

cao từ các Bộ, ngành của Việt Nam và nộp cho ETP vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Tài liệu ý tưởng đề xuất này đã đưa ra các cơ sở lý luận để tổ chức khóa đào tạo nâng cao tại Vương quốc Anh và chương trình học dự kiến.

II.3. Cập nhật Kế hoạch công việc của Dự án

Sau khi các cuộc thảo luận trong nội bộ nhóm Tư vấn, và với Bộ TC, và ETP, nhóm Tư vấn đã điều chỉnh Kế hoạch công việc của Dự án để đáp ứng các yêu cầu của Bộ TC và ETP. Bảng dưới đây trình bày bản cập nhật kế hoạch công việc của Dự án.

Bảng 1: Kế hoạch công việc chi tiết của Dự án

STT	Nhiệm vụ và sản phẩm bàn giao	Trưởng nhóm QA/QC	Phụ trách chính	Người đồng góp	Tháng 8				Tháng 9				Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12				Tháng 1			
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Nhiệm vụ 0	Quản lý dự án	Ông Dũng GreenCIC																										
0.1	Quản lý dự án, bao gồm QA/QC		Ông Dũng GreenCIC																									
0.2	Dịch tài liệu		GreenCIC																									
GIAI ĐOẠN 1 CHUẨN BỊ																												
Nhiệm vụ 1	Báo cáo khởi động và kế hoạch làm việc dự án	Ông Dũng GreenCIC																										
1.1	Huy động nhóm và họp khởi động		GreenCIC	Tất cả																								
1.2	Xây dựng Dự thảo Báo cáo khởi động và cập nhật Kế hoạch làm việc		GreenCIC	Tất cả			21/08																					
D.1	Dự thảo báo cáo khởi động		GreenCIC	Tất cả			28/08																					
Nhiệm vụ 2	Hội thảo khởi động	Ông Dũng GreenCIC																										
2.1	Tổ chức Hội thảo khởi động		GreenCIC	Tất cả					11/09																			
2.2	Hoàn thiện báo cáo khởi động		GreenCIC	Tất cả																								
D2.1	Biên bản Hội thảo Khởi động		GreenCIC								22/09																	
D2.2	Báo cáo khởi động chính thức		GreenCIC	Tất cả							22/09																	
GIAI ĐOẠN 2 THỰC HIỆN																												
Nhiệm vụ 3	Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các yêu cầu pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng đối với việc thiết lập và vận hành CTX	Ecoeye GreenCIC																										
3.1	Thực hiện đánh giá toàn diện và sàng lọc hoạt động CTX cho các thị trường tuân thủ và xác định các tiêu chí chính để lựa chọn nghiên cứu theo trường hợp quốc gia		Albert Russel Ecoeye	GreenCIC								29/09																
3.2	Đi sâu vào các nghiên cứu điển hình của quốc gia được lựa chọn để đánh giá các yêu cầu về pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng cho CTX trong ETS hiện đang hoạt động		Ecoeye Albert Russel									06/10																
3.3	Xác định các bài học/hàm ý/lưu ý đối với việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam		Ecoeye Albert	Ông Dũng GreenCIC Russel									13/10															
D.3	Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các yêu cầu về pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng đối với việc thiết lập và vận hành CTX		Ecoeye Albert Russel	GreenCIC									13/10															
Nhiệm vụ 4	Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX	Ông Dũng GreenCIC																										
4.1	Rà soát các văn bản pháp lý/quy định hiện hành về việc thiết lập và vận hành CTX		Ông Dũng	Russel							22/09																	
4.2	Rà soát thể chế hiện hành để thiết lập và vận hành CTX		GreenCIC	Ông Dũng							22/09																	
4.3	Rà soát hạ tầng hiện có để thiết lập và vận hành CTX		Ông Dũng	Albert							22/09																	
4.4	So sánh các phương án thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam		Ông Dũng	GreenCIC								02/10																
4.5	Tiến hành tham vấn các bên liên quan và đề xuất phương án phù hợp cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam		Ông Dũng	GreenCIC									13/10															
D.4	Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX		Ông Dũng	GreenCIC									13/10															

16

II.4. Phương pháp và cách tiếp cận chi tiết

II.4.1. Nguyên tắc tiếp cận

Để thực hiện các mục tiêu chính của Dự án này, nhóm Tư vấn sẽ áp dụng các nguyên tắc tiếp cận sau:

Tập trung vào tính khả thi trong bối cảnh quốc gia

Để hỗ trợ hiệu quả việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam, cần phải căn cứ vào bối cảnh quốc gia của Việt Nam, bao gồm khung pháp lý, các quy định và cơ sở hạ tầng hiện hành cũng như thể chế quản lý liên quan đến thị trường các-bon, CTX và thị trường chứng khoán. Đây là yếu tố then chốt để có được cái nhìn toàn diện và có hệ thống về hiện trạng của Việt Nam, cho phép thiết lập một khuôn khổ CTX phù hợp và đầy đủ thông tin, thiết kế theo điều kiện và nhu cầu cụ thể của quốc gia.

Dựa trên kinh nghiệm quốc tế

Kinh nghiệm quốc tế liên quan đến phát triển thị trường các-bon rất quan trọng để phát triển CTX cho Việt Nam để bắt kịp sự phát triển tiên tiến ở cấp độ toàn cầu. Nhóm Tư vấn sẽ thực hiện đánh giá toàn diện về các ETS hiện đang hoạt động trên toàn thế giới và xác định các ETS có CTX trong thực tế, sau đó chọn các nghiên cứu điển hình phù hợp có những điểm tương đồng về bối cảnh với Việt Nam để đánh giá sâu hơn bằng cách sử dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí (MCA). Nhóm Tư vấn sẽ đánh giá và phân tích khung pháp lý, cơ sở hạ tầng và thể chế từ các quốc gia được chọn để có cái nhìn sâu sắc hơn và rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc thiết lập CTX tại Việt Nam. Để học hỏi từ kinh nghiệm quốc tế, nhóm Tư vấn bao gồm các chuyên gia quốc tế có bề dày kinh nghiệm về pháp lý và vận hành CTX.

Đảm bảo các bên liên quan trong nước tham gia tích cực và hiệu quả

Sự tham gia của các bên liên quan chủ chốt ở cấp độ quốc gia là yếu tố then chốt trong việc đảm bảo Dự án phù hợp với nhu cầu và ưu tiên trong nước. Sự phối hợp này không chỉ nâng cao hiệu quả của Dự án mà còn góp phần đảm bảo tính bền vững dài hạn của Dự án. Bằng cách tích cực thu hút sự tham gia của các bên liên quan từ các bộ, ngành và cơ quan khác nhau, nhóm Tư vấn có thể tiếp cận những hiểu biết sâu sắc, kiến thức chuyên môn và quan điểm có giá trị của họ. Cách tiếp cận mang tính hợp tác này cho phép nhóm Tư vấn xây dựng một chiến lược toàn diện hài hòa với bối cảnh của Việt Nam.

Cơ cấu tổ chức của nhóm Tư vấn bao gồm sự hiện diện và đóng góp từ các chuyên gia trong nước tại Việt Nam, nhờ vậy, có thể đảm bảo mạng lưới liên hệ rộng rãi với các bên liên quan trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở Việt Nam. Đồng thời, nhờ kinh nghiệm làm việc lâu dài với các bên liên quan, nhóm Tư vấn có thể tiếp cận và huy động sự tham gia của các bên liên quan chủ chốt của quốc gia, bao

gồm Bộ TC, Bộ TN&MT và các bên liên quan khác để hỗ trợ thực hiện Dự án một cách hiệu quả.

Đảm bảo sự phối hợp với các hoạt động tài trợ liên quan ở Việt Nam

Việc thực hiện Dự án sẽ dựa trên cơ sở tận dụng những nỗ lực hiện có/đang diễn ra của các nhà tài trợ liên quan, những tổ chức đang hỗ trợ việc thiết lập và vận hành thị trường các-bon và CTX tại Việt Nam.

Nhóm Tư vấn có kinh nghiệm làm việc dày dặn với các nhà tài trợ quan trọng trong các lĩnh vực này, và với sự hỗ trợ của Bộ TC, ETP, UNOPS và các đơn vị thụ hưởng, sẽ có khả năng tiếp cận các nhà tài trợ này trong trường hợp cần thiết để đảm bảo các phát hiện và khuyến nghị theo Dự án này sẽ phối hợp và bổ trợ cho các hoạt động tài trợ liên quan ở Việt Nam. Để đảm bảo minh bạch trong việc phối hợp, danh mục chi tiết các sáng kiến quan trọng của nhà tài trợ được tổng hợp trong Bảng 6.

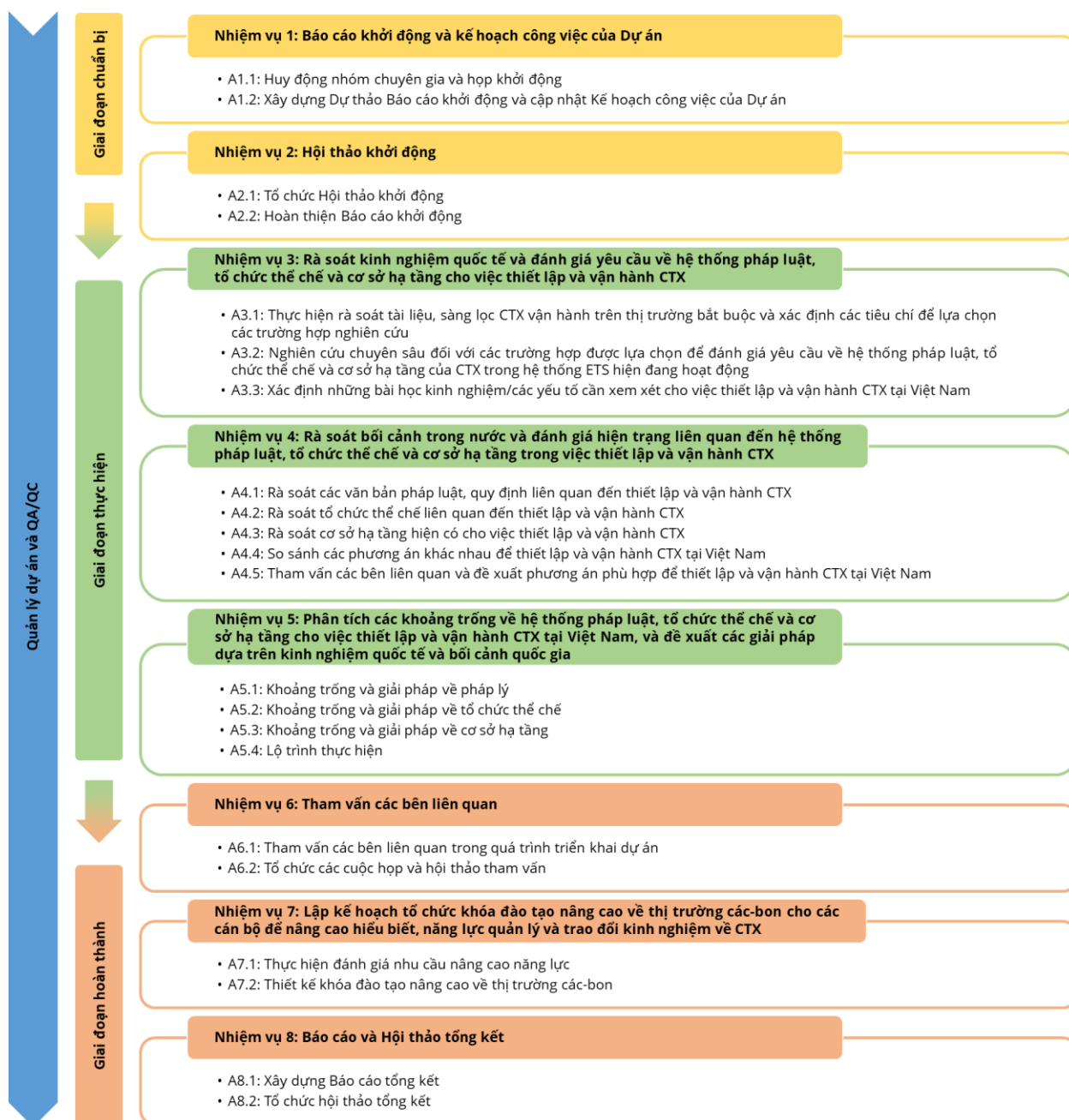
II.4.2. Phương pháp luận

Về cách tiếp cận chung để thực hiện Dự án, nhóm Tư vấn sẽ tập trung vào các phương pháp sau:

Nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu tài liệu sẽ được sử dụng để rà soát các ETS đang vận hành trên toàn thế giới mà có CTX, sau đó xác định các tiêu chí lựa chọn để lựa chọn các nghiên cứu điển hình liên quan nhằm đánh giá sâu hơn về các nghiên cứu điển hình đó, từ đó, cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về khung pháp lý, thể chế và yêu cầu về hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX tại các quốc gia đó. Ngoài ra, nghiên cứu tài liệu sẽ được sử dụng để rà soát các văn bản pháp lý/quy định hiện hành điều chỉnh hoặc cần được xem xét đối với việc thiết lập và hoạt động của CTX tại Việt Nam.

Tham vấn các bên liên quan: Phương pháp tham vấn các bên liên quan sẽ được áp dụng xuyên suốt Dự án. Nhóm Tư vấn sẽ tổ chức Hội thảo khởi động, Hội thảo tham vấn và Hội thảo tổng kết cũng như các buổi họp tham vấn với các bên liên quan để đảm bảo các bên liên quan tham gia vào giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thực hiện và giai đoạn hoàn thành Dự án. Sự tham gia và đóng góp của các bên liên quan rất quan trọng để xác định các cách tiếp cận và phương pháp phù hợp cho Dự án và cung cấp hiểu biết toàn diện về bối cảnh quốc gia, bao gồm cơ sở hạ tầng, thể chế và pháp lý hiện có cho CTX cũng như các thông lệ tốt nhất của quốc gia. Hơn nữa, việc tham vấn các bên liên quan là cần thiết để đánh giá toàn diện những khoảng trống về năng lực và kiến thức hiện có của các cơ quan liên quan về CTX và thị trường các-bon, điều này cho phép nhóm Tư vấn thiết kế một khóa học nâng cao về thị trường các-bon để nâng cao năng lực hiện tại của các cán bộ chủ chốt để thiết lập và vận hành CTX trong tương lai.

Quy trình thực hiện Dự án này với các hoạt động phụ chi tiết được thể hiện trong Hình bên dưới:



Hình 2: Quy trình thực hiện Dự án

Phần sau đây mô tả chi tiết các nhiệm vụ và hoạt động được đề xuất thực hiện trong khuôn khổ Dự án.

II.4.2.1. Nhiệm vụ 1: Báo cáo khởi động và kế hoạch công việc của Dự án

II.4.2.1.1. Hoạt động 1.1: Huy động nhóm và họp khởi động

Sau khi ký kết hợp đồng, nhóm Tư vấn sẽ huy động các chuyên gia được đề xuất để thực hiện Dự án và tổ chức họp nhóm lần đầu để chuẩn bị cho cuộc họp khởi động với ETP.

Sau đó, cuộc họp khởi động với Khách hàng sẽ được tổ chức để đảm bảo sự thống nhất trong các bước tiếp theo. Cuộc họp sẽ nhằm cung cấp thông tin cập nhật về dự án, thảo

luận về cách tiếp cận và phương pháp luận được đề xuất cũng như thực hiện các điều chỉnh cần thiết, như trong kế hoạch công việc và các mốc thời gian dự kiến, v.v.

Ngoài ra, khi cần, các chuyến thăm, các cuộc họp và trao đổi tiếp theo với các bên liên quan chủ chốt sẽ được tiến hành để nâng cao hiểu biết về các vấn đề và mối quan ngại liên quan đến việc thực hiện Dự án.

II.4.2.1.2. Hoạt động 1.2: Xây dựng Dự thảo Báo cáo khởi động và cập nhật Kế hoạch công việc của Dự án

Dựa trên đề cương trong Đề xuất kỹ thuật của Nhiệm vụ, nhóm Tư vấn sẽ chuẩn bị Dự thảo Báo cáo khởi động và nộp cho ETP để xem xét và phê duyệt. Nếu ETP có nhận xét hoặc yêu cầu sửa đổi đối với Dự thảo Báo cáo khởi động, nhóm Tư vấn sẽ xử lý các nhận xét và yêu cầu đó trước khi chia sẻ với các bên liên quan rộng rãi hơn trong Hội thảo khởi động.

Kế hoạch công việc của Dự án sẽ được cập nhật theo tiến độ thực tế và yêu cầu từ các đơn vị thụ hưởng nếu có.

II.4.2.2. Nhiệm vụ 2: Hội thảo khởi động

II.4.2.2.1. Hoạt động 2.1: Tổ chức Hội thảo khởi động

Mục tiêu của Hội thảo Khởi động là nhằm hiểu rõ hơn về bối cảnh địa phương và các hoạt động liên quan của các bên liên quan nhằm đảm bảo sự phối hợp và tránh sự chồng chéo. Hội thảo cũng nhằm mục đích thu thập ý kiến từ các bên liên quan về cách tiếp cận và phương pháp được đề xuất để thực hiện Dự án. Thông qua Hội thảo này, dự kiến nhận thức của các bên liên quan về thị trường các-bon trong nước sẽ được cải thiện và đồng thời họ sẽ tích cực tham gia và hỗ trợ việc thực hiện Dự án.

II.4.2.2.2. Hoạt động 2.2: Hoàn thiện Báo cáo khởi động

Dựa trên kết quả của Hội thảo khởi động, nhóm Tư vấn sẽ hoàn thiện Báo cáo khởi động và trình Khách hàng phê duyệt. Báo cáo Khởi động cuối cùng sẽ cần giải quyết tất cả các nhận xét mà các bên liên quan đưa ra trong Hội thảo Khởi động và bao gồm các điều chỉnh khác cần thiết để thực hiện Dự án.

Báo cáo Khởi động cuối cùng sẽ là cơ sở cho tất cả các hoạt động sẽ được thực hiện sau này trong khuôn khổ Dự án. Đây sẽ đóng vai trò như là lộ trình thực hiện Dự án và đảm bảo sự phối hợp và liên lạc hiệu quả giữa các bên liên quan.

II.4.2.3. Nhiệm vụ 3: Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá yêu cầu về hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX

II.4.2.3.1. Hoạt động 3.1: Thực hiện rà soát tài liệu, sàng lọc CTX vận hành trên thị trường bắt buộc và xác định các tiêu chí để lựa chọn các trường hợp nghiên cứu

Để thực hiện nhiệm vụ này, nhóm Tư vấn sẽ tiến hành các hoạt động sau đây:

Đánh giá các CTX hiện nay: Nhóm Tư vấn sẽ rà soát toàn diện về các Hệ thống Trao đổi Hạn ngạch phát thải (ETS) hiện đang hoạt động trên thế giới và xác định các ETS có CTX đang hoạt động.

Kết quả của quá trình đánh giá là một danh sách các ETS có CTX đang hoạt động và các thông tin liên quan khác, bao gồm: quốc gia/lãnh thổ, năm thành lập, các lĩnh vực phát thải nằm trong phạm vi của ETS, các bên tham gia, các đặc điểm chính của CTX, v.v.

Xác định các tiêu chí để lựa chọn nghiên cứu điển hình: Một bộ tiêu chí lựa chọn cụ thể sẽ được đề xuất để xác định các mô hình phù hợp cho nghiên cứu điển hình từ danh sách ETS đang hoạt động nhằm tiến hành đánh giá sâu hơn.

Những tiêu chí này sẽ xem xét sự tương đồng về bối cảnh giữa ETS và CTX đang triển khai tại các nước với bối cảnh của Việt Nam. Các tiêu chí có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

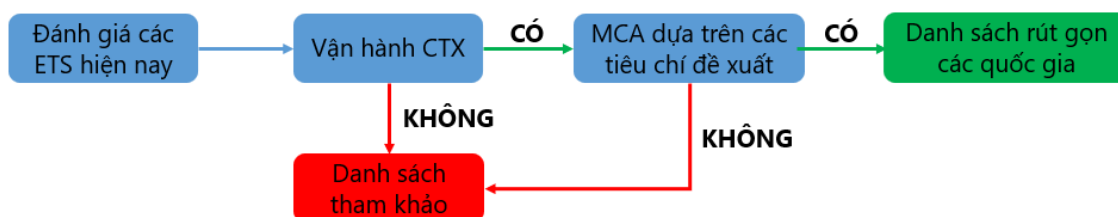
- Điều kiện kinh tế;
- Mục tiêu giảm phát thải KNK của (các) quốc gia được lựa chọn;
- Thiết kế của ETS;
- Thời gian vận hành;
- Tổ chức thể chế của CTX;
- Lượng hạn ngạch phát thải hoặc tín chỉ các-bon được giao dịch trên CTX.

Các tiêu chí được đề xuất sẽ được tham vấn rộng rãi với các bên liên quan để đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả của phân tích.

Phân tích đa tiêu chí cho việc lựa chọn nghiên cứu điển hình: Dựa trên các tiêu chí đề xuất, một danh sách **các quốc gia cho nghiên cứu điển hình** sẽ được xây dựng bằng cách sử dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí (MCA). Mỗi tiêu chí sẽ được tính điểm dựa trên kiến thức chuyên môn quốc tế. Từ đó, một bảng xếp hạng hoặc thứ tự các quốc gia phù hợp để tiến hành nghiên cứu được đưa ra.

Thông qua các bước trên, các quốc gia tương đồng và phù hợp nhất với Việt Nam sẽ được lựa chọn để tiến hành phân tích chi tiết hơn. Những nghiên cứu điển hình này sẽ cung cấp các bài học kinh nghiệm hữu ích để hỗ trợ quá trình ra quyết định cho việc xây dựng và triển khai CTX trong khuôn khổ ETS tại Việt Nam.

Quy trình lựa chọn các quốc gia để tiến hành phân tích sâu hơn được minh họa trong hình dưới đây:



Hình 3: Quy trình lựa chọn các quốc gia cho nghiên cứu điển hình

II.4.2.3.2. Hoạt động 3.2: Nghiên cứu chuyên sâu đối với các quốc gia được lựa chọn để đánh giá yêu cầu về hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng của CTX trong hệ thống ETS hiện đang hoạt động

Dựa trên danh sách rút gọn các quốc gia được lựa chọn cho nghiên cứu điển hình, Tư vấn sẽ tiến hành đánh giá sâu về khung pháp lý, tổ chức thể chế và yêu cầu cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX tại các quốc gia này.

Khung pháp lý: Việc xây dựng CTX đòi hỏi xem xét kỹ lưỡng về khung pháp lý, ngoài ra cũng có thể cần xem xét, sửa đổi các văn bản pháp luật trong nước về các lĩnh vực như quyền sở hữu tài sản, phá sản, thuế, kế toán, thanh khoản và các quy định liên quan khác. Do đó, Tư vấn sẽ tiến hành đánh giá toàn diện để cung cấp cái nhìn tổng thể về các khía cạnh pháp lý của việc phát triển CTX trong các quốc gia của nghiên cứu điển hình, đặc biệt là cách các văn bản pháp luật đã được sửa đổi để phù hợp với việc thiết lập và vận hành của CTX, thời gian sửa đổi, các nguồn lực cần thiết, các tác động hệ quả (nếu có).

Việc đánh giá kỹ lưỡng các khía cạnh này nhằm mục đích cung cấp hiểu biết toàn diện về nền tảng pháp lý cần thiết để xây dựng và triển khai CTX thành công trong các trường hợp nghiên cứu được lựa chọn, đồng thời có thể cung cấp những bài học hữu ích cho Việt Nam.

Tổ chức thể chế: Tổ chức thể chế đóng một vai trò quan trọng trong hiệu quả triển khai CTX. Việc lập sơ đồ thể chế là rất quan trọng để hiểu rõ cấu trúc tổ chức tổng thể của cơ quan quản lý CTX, và để huy động một cách hiệu quả các nguồn lực và kiến thức cần thiết cho việc triển khai thực hiện. Do đó, các hoạt động sau đây sẽ được triển khai để cung cấp cái nhìn tổng quan về việc tổ chức thể chế liên quan đến CTX trong các trường hợp nghiên cứu khác nhau:

- Xác định cơ quan quản lý CTX, các cơ quan chức năng liên quan và trách nhiệm của các đơn vị này: Nghiên cứu đánh giá sẽ bao gồm việc xác định cơ quan phù hợp có trách nhiệm quản lý CTX tại từng quốc gia cũng như các cơ quan liên quan khác tham gia vào việc thiết lập và vận hành CTX. Điều này bao gồm việc xác định cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm giám sát và quản lý hoạt động CTX;
- Xác định các nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan quản lý CTX và các cơ quan chức năng liên quan: Nghiên cứu đánh giá sẽ xác định các nhiệm vụ và hoạt động cụ thể được thực

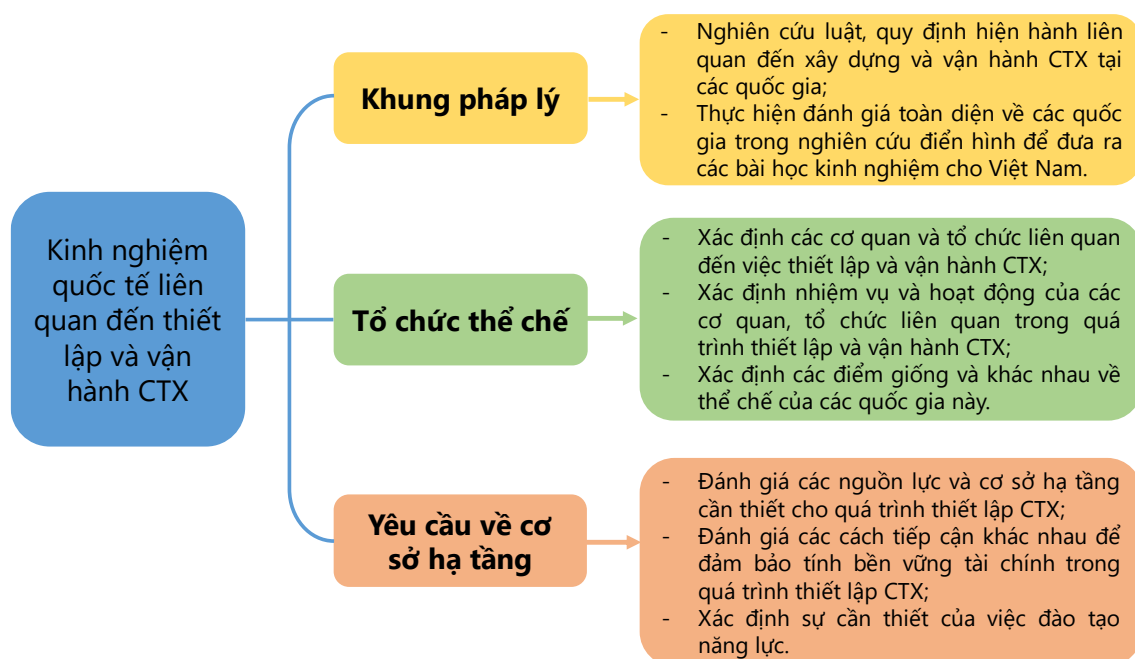
hiện bởi cơ quan quản lý CTX và các cơ quan liên quan khác tham gia vào việc thiết lập và vận hành CTX. Điều này bao gồm việc phân chia trách nhiệm và vai trò của họ trong việc hỗ trợ các giao dịch trên CTX và giám sát việc tuân thủ;

- Xác định các điểm giống và khác nhau về thể chế: Phân tích sẽ xác định các điểm tương đồng và khác biệt trong thể chế cho CTX giữa các quốc gia trong nghiên cứu điển hình, các điểm mạnh và điểm yếu trong từng cơ cấu tổ chức để rút ra những bài học liên quan cho Việt Nam.

Cơ sở hạ tầng: Việc đảm bảo sự hiệu quả của CTX phụ thuộc nhiều vào việc thiết lập một cơ sở hạ tầng mạnh mẽ. Việc xác định mối quan hệ chiến lược về các yêu cầu cơ sở hạ tầng có thể tạo ra một khung tổ chức toàn diện cho việc phát triển CTX và tận dụng các tài nguyên và kiến thức cần thiết để vận hành CTX. Do đó, đối với các yếu tố cơ sở hạ tầng, nhóm Tư vấn sẽ xem xét những điểm sau:

- Đánh giá các tài nguyên và cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc xây dựng CTX: Nhóm tư vấn sẽ tiến hành đánh giá toàn diện về các tài nguyên và chi phí liên quan đến việc xây dựng CTX, bao gồm việc thiết lập, bảo trì, vận hành, lưu trữ và nhân lực, dựa trên các tài liệu công khai có sẵn;
- Đánh giá các cách tiếp cận khác nhau để đảm bảo tính bền vững về mặt tài chính cho việc xây dựng CTX: Nhóm tư vấn sẽ xem xét các yếu tố như phân bổ ngân sách và chi phí. Hơn nữa, xác định các biện pháp phù hợp và giải pháp thay thế để tối ưu hóa chi phí xây dựng CTX, đồng thời cân nhắc đến bất kỳ rủi ro tiềm năng nào có thể phát sinh;
- Xác định sự cần thiết của việc đào tạo năng lực cho các cơ quan chính phủ được giao trách nhiệm liên quan đến việc quản lý và xây dựng CTX.

Cách thức triển khai các hoạt động trên được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 4: Cách thức triển khai các công việc thuộc hoạt động 3.2

Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng từng quốc gia được lựa chọn, nhóm Tư vấn sẽ tổng hợp các kết quả quan trọng vào một bảng so sánh để cung cấp cái nhìn toàn diện về kinh nghiệm quốc tế trong việc thiết lập và vận hành CTX.

II.4.2.3.3. Hoạt động 3.3: Xác định những bài học kinh nghiệm/các yếu tố cần xem xét cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam

Dựa trên việc xem xét, đánh giá toàn diện như đã trình bày ở hoạt động 3.2, nhóm Tư vấn sẽ:

- Phân tích các kết quả từ quá trình rà soát để xác định các ưu điểm và nhược điểm liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX cho từng nghiên cứu điển hình;
- Xây dựng các khuyến nghị và đề xuất dựa trên những bài học kinh nghiệm đã xác định, điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh của Việt Nam. Điều này bao gồm các khía cạnh như khung pháp lý và quy định, yêu cầu cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phân bổ nguồn lực, xây dựng năng lực, và huy động các bên liên quan.

Thông qua các bước trên, việc xác định những bài học kinh nghiệm, các yếu tố cần xem xét cụ thể cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam có thể được thực hiện một cách hiệu quả.

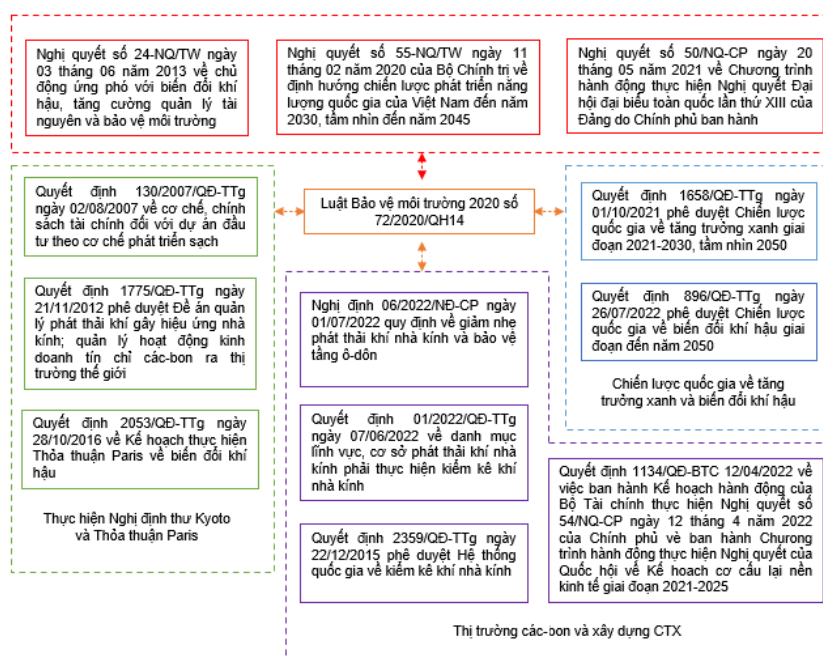
II.4.2.4. Nhiệm vụ 4: Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX

II.4.2.4.1. Hoạt động 4.1: Rà soát các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến thiết lập và vận hành CTX

Khung pháp lý là công cụ quan trọng nhất để xây dựng CTX. Khung pháp lý đặt ra nền tảng cho phép CTX được thành lập và xác định việc quản lý thể chế và các quyền hạn. Ngoài ra, việc thiết lập và vận hành CTX có thể đòi hỏi sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành và ban hành các văn bản dưới luật để làm rõ và quy định cụ thể cho luật. Do đó, cần tiến hành rà soát hệ thống về luật pháp của Việt Nam liên quan đến CTX, bao gồm các chính sách hiện hành về thị trường các-bon, CTX và thị trường chứng khoán. Các công việc cụ thể sau đây cần thực hiện trong hoạt động này:

- Xác định tất cả các luật, quy định và chính sách liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX, và có thể được xem xét trong việc thiết lập và vận hành CTX, chẳng hạn như Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật liên quan;
- Đánh giá khung pháp lý hiện hành và thảo luận về cách thức khung pháp lý hiện hành có thể cung cấp hỗ trợ cần thiết cho hoạt động của CTX và đề xuất các biện pháp cần thiết để xây dựng một khung pháp lý mạnh mẽ cho CTX. Điều này có thể bao gồm sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành hoặc ban hành các văn bản pháp luật mới để hỗ trợ việc thiết lập và vận hành CTX.

Các tài liệu cần được xem xét và phân tích có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở các tài liệu được đề cập trong Hình và Bảng dưới đây.



Hình 5: Tổng quan về các chính sách liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và thị trường các-bon tại Việt Nam

Hình trên thể hiện khung pháp lý hiện hành cho các hoạt động liên quan đến thị trường các-bon và xây dựng CTX. Bảng dưới đây liệt kê Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan, bao gồm các Nghị định, Quyết định và Thông tư mà Bộ TC đã ban hành.

Bảng 2: Danh sách Luật và các văn bản dưới Luật liên quan đến thị trường chứng khoán tại Việt Nam

Luật
1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019
Nghị định
1. Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
2. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
3. Nghị định 59/2021/NĐ-CP ngày 18/06/2021 quy định về nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
4. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán

5. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh
6. Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 quy định đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Quyết định
1. Quyết định 37/2020/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Thông tư
1. Thông tư 06/2022/TT-BTC ngày 08/02/2022 hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
2. Thông tư 58/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 hướng dẫn Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 12/07/2021 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh
3. Thông tư 57/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 quy định về lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác
4. Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán
5. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán
6. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán
7. Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng do Bộ Tài chính ban hành
8. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành
9. Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán

II.4.2.4.2. Hoạt động 4.2: Rà soát tổ chức thể chế liên quan đến thiết lập và vận hành CTX

Việt Nam có kinh nghiệm quản lý hoạt động trong thị trường các-bon quốc tế và thị trường chứng khoán trong nước. Phân tích chi tiết về những kinh nghiệm này sẽ cung cấp hiểu biết về năng lực tổ chức thể chế hiện tại của Việt Nam cho CTX. Dựa vào đó, nhóm Tư vấn sẽ phân tích tính phù hợp của tổ chức thể chế hiện tại đối với CTX và những thách thức

cần được giải quyết để xây dựng một khuôn khổ thể chế cho việc phát triển và vận hành CTX. Dưới đây là các bước cần thiết cần triển khai khi tiến hành rà soát:

- Tổng quan về năng lực thể chế hiện tại của Việt Nam để quản lý các hoạt động trong thị trường các-bon quốc tế và thị trường chứng khoán trong nước:
 - Tổ chức thể chế liên quan đến các hoạt động của Việt Nam trong khuôn khổ Cơ chế Phát triển sạch (CDM) và Cơ chế Tín chỉ chung của Nhật Bản (JCM);
 - Tổ chức thể chế của sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam;
 - Tổ chức thể chế trong các nhiệm vụ và công việc của các cơ quan nhà nước liên quan đến CTX, được thể hiện trong Luật Bảo vệ Môi trường 2020, Nghị định 06/2022/ND-CP, Quyết định số 1134/QĐ-BTC của Bộ TC năm 2022.
- Phân tích tính phù hợp của các tổ chức thể chế liên quan đến CTX, xem xét các yếu tố dưới đây:
 - Vai trò, trách nhiệm, và tương tác của các cơ quan nhà nước và các nguồn lực liên quan;
 - Khung pháp lý cho CTX;
 - Nguồn lực và năng lực sẵn có để hỗ trợ CTX;
 - Xác định các thách thức cần được giải quyết để xây dựng một khuôn khổ thể chế cần thiết cho việc phát triển và vận hành CTX.

II.4.2.4.3. Hoạt động 4.3: Rà soát cơ sở hạ tầng hiện có cho việc thiết lập và vận hành CTX

Việc rà soát cơ sở hạ tầng hiện có của các sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm HoSE và HNX, là bước đầu để thiết kế hạ tầng cho CTX. Đây là một bước quan trọng để đảm bảo một cơ sở hạ tầng vững chắc và an toàn cho CTX trong tương lai. Quá trình rà soát bao gồm các khía cạnh sau đây:

- Các thành phần quan trọng của hạ tầng: đối tượng tham gia, các loại hình giao dịch, nền tảng và hệ thống giao dịch, thanh toán và bù trừ, đảm bảo tính minh bạch và bảo mật, và trung tâm dữ liệu và mạng lưới;
- Tình trạng hiện tại của cơ sở hạ tầng và khả năng thích ứng của CTX với cấu trúc của sàn giao dịch chứng khoán.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng sàn giao dịch tín chỉ các-bon sẽ có các yêu cầu khác biệt so với sàn giao dịch chứng khoán. Do đó, bất kỳ khoảng trống hoặc điểm yếu nào trong hệ thống hiện tại cần phải được xác định ở bước này để có thể giải quyết bằng cách đề xuất các giải pháp hoặc khuyến nghị trong Nhiệm vụ 5.

II.4.2.4.4. Nhiệm vụ 4.4: So sánh các phương án khác nhau để thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam

Dựa trên việc xem xét các trường hợp nghiên cứu quốc tế và bối cảnh quốc gia về các khía cạnh về pháp lý, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng của CTX, nhóm Tư vấn sẽ xác định và so sánh các phương án khác nhau về thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam.

Nhìn chung, có một số phương án cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam như sau:

- **Xây mới:** Điều này liên quan đến soạn thảo các yêu cầu chuyên môn về chức năng và kỹ thuật để thuê một nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin (IT) xây dựng một hệ thống đăng ký mới. Trong trường hợp này, CTX sẽ được xây dựng và quản lý bởi cơ quan chính phủ;
- **Điều chỉnh:** Phương án này đòi hỏi cần ký kết hợp đồng thầu với một nhà cung cấp dịch vụ IT để điều chỉnh và triển khai trên một hệ thống đăng ký/nền tảng hiện có, có thể là một giải pháp mã nguồn mở hoặc được cấp phép. Trong tình huống này, CTX sẽ được tích hợp vào nền tảng hiện có, chẳng hạn như nền tảng sàn giao dịch chứng khoán.
- **Thuê ngoài:** Phương án này bao gồm việc sử dụng phần mềm như mô hình dịch vụ, trong đó một nhà cung cấp phần mềm chủ trì và duy trì máy chủ, cơ sở dữ liệu và mã nguồn cần thiết cho ứng dụng đăng ký. Phương án này bao gồm việc sử dụng nền tảng của một bên thứ ba, chẳng hạn như EEX hoặc một nhà cung cấp dịch vụ khác.

Mỗi phương án sẽ được đánh giá một cách chi tiết, xem xét cả ưu điểm và nhược điểm riêng, cũng như các tài nguyên có sẵn và bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Qua việc phân tích toàn diện và thảo luận với các bên liên quan được mô tả trong Hoạt động 4.5 và Nhiệm vụ 6, phương án phù hợp nhất cho việc phát triển CTX tại Việt Nam sẽ được xác định, đảm bảo rằng quyết định được đưa ra dựa trên sự hiểu biết và phù hợp với yêu cầu của Việt Nam. Đó là mục tiêu cuối cùng của dự án này.

II.4.2.4.5. **Hoạt động 4.5: Tham vấn các bên liên quan và đề xuất một phương án phù hợp để thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam**

Dựa trên phân tích trong hoạt động 4.4, nhóm Tư vấn sẽ thảo luận với các bên liên quan (Bộ TN&MT, Bộ TC, v.v) về các phương án hiện có, điểm mạnh và điểm yếu của từng phương án, đồng thời tham vấn phương án phù hợp nhất và các bước tiếp theo. Phương án được đề xuất sẽ được phân tích sâu hơn để xác định các khoảng trống và giải pháp để triển khai tại Việt Nam, liên quan đến khía cạnh pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng.

Danh sách các bên liên quan được cung cấp trong hoạt động 6.1 của báo cáo này. Chiến lược và phương thức tổ chức các cuộc họp và hội thảo tham vấn được mô tả chi tiết trong hoạt động 6.2.

II.4.2.5. **Nhiệm vụ 5: Phân tích các khoảng trống về hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam, và đề xuất các giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh quốc gia**

II.4.2.5.1. Hoạt động 5.1: Khoảng trống và giải pháp về pháp lý

Để xác định các khoảng trống pháp lý và đề xuất giải pháp, Nhóm tư vấn sẽ tiến hành các hoạt động dưới đây:

- Xác định các khoảng trống trong khung pháp lý hiện hành liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam, dựa trên các bài học kinh nghiệm và các phát hiện rút ra trong Nhiệm vụ 3 và 4, phù hợp với phương án đã được lựa chọn cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam;
- Phân tích các tác động của các khoảng trống pháp lý này đối với việc vận hành CTX hiệu quả;
- Tiến hành so sánh toàn diện giữa các thực hành tốt nhất và kinh nghiệm quốc tế trong việc giải quyết các khoảng trống pháp lý tương tự đối với khung pháp lý hiện hành tại Việt Nam;
- Đề xuất các giải pháp và chỉnh sửa pháp lý cụ thể để khắc phục các khoảng trống đã xác định.

Các lập luận và bằng chứng cụ thể sẽ được đưa ra làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp về pháp lý, có xem xét tính phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia và các thực hành tốt nhất. Ngoài ra, quá trình phân tích khoảng trống và đề xuất các giải pháp sẽ xem xét thêm các điểm sau:

- Yêu cầu và thời gian cho việc xây dựng văn bản pháp luật mới, thay đổi quy định hoặc sửa đổi chính sách để khắc phục các khoảng trống pháp lý;
- Hướng dẫn triển khai và khuyến nghị để tích hợp một cách hiệu quả các giải pháp pháp lý được đề xuất, bao gồm sự hợp tác với các bên liên quan, ví dụ, các chuyên gia pháp lý và nhà hoạch định chính sách, để đảm bảo tính khả thi và tính thực tế của các giải pháp được đề xuất;
- Đánh giá tác động tiềm năng của các giải pháp pháp lý được đề xuất đối với các bên liên quan và tổng thể việc vận hành của CTX.

II.4.2.5.2. Hoạt động 5.2: Khoảng trống và giải pháp về tổ chức thể chế

Để xác định các khoảng trống và giải pháp về khía cạnh tổ chức thể chế, nhóm Tư vấn đề xuất tiến hành các hoạt động sau:

- Thực hiện đánh giá toàn diện về các khoảng trống thể chế và thách thức hiện tại trong việc thành lập CTX tại Việt Nam, bao gồm đánh giá về các nhiệm vụ và việc xác định một cơ quan quản lý CTX phù hợp. Đảm bảo rằng việc xác định sẽ phù hợp, thống nhất với các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chính phủ liên quan;
- Đánh giá các cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước tham gia vào lĩnh vực quản lý môi trường và thị trường tài chính, để xác định bất kỳ khoảng trống hoặc trùng lặp nào có thể ảnh hưởng đến việc vận hành hiệu quả của CTX, đặc biệt giữa Bộ TC, Bộ TN&MT và cơ quan quản lý CTX có liên quan;
- Đánh giá sự cần thiết về việc thiết lập một cơ quan đầu mối hoặc cơ quan chịu trách nhiệm cho việc vận hành và quản lý hiệu quả của CTX. Trong quá trình đánh giá này, các yếu tố như cơ cấu quản trị, hiệu quả hoạt động và quy định giám sát sẽ được xem xét;

- Đánh giá năng lực và chuyên môn của các cơ quan quản lý hiện nay hoặc cơ quan quản lý CTX tiềm năng trong tương lai để quản lý hiệu quả các khía cạnh vận hành của CTX;
- Xây dựng và đề xuất một mô hình sơ bộ về tổ chức thể chế cần thiết cho việc thành lập CTX tại Việt Nam, xem xét tất cả các yếu tố liên quan và kết hợp các thực hành tốt nhất để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp.

Đề xuất về thiết lập tổ chức thể chế sẽ xem xét các đặc trưng về sắp xếp thể chế hiện tại ở Việt Nam. Điều này bao gồm các yếu tố như khung pháp lý, cơ cấu quản lý và tình hình thị trường.

II.4.2.5.3. Hoạt động 5.3: Khoảng trống và giải pháp về cơ sở hạ tầng

Dựa trên đánh giá và thực hành quốc tế, chi phí và cơ sở hạ tầng cần thiết để phát triển CTX sẽ được đề xuất riêng cho Việt Nam, bao gồm:

- Xác định những nguồn nhân lực và chuyên môn cần thiết, bao gồm các chuyên gia có kỹ năng trong giao dịch tín chỉ các-bon, quy định tài chính và phát triển công nghệ, để giải quyết các khoảng trống về kiến thức và kỹ năng;
- Đánh giá các chi phí tiềm năng liên quan đến việc phát triển và duy trì cơ sở hạ tầng của CTX, xem xét các yếu tố như chi phí ban đầu, chi phí vận hành liên tục và đầu tư vào công nghệ và nhân lực.

II.4.2.5.4. Hoạt động 5.4: Lộ trình thực hiện

Dựa trên quá trình rà soát toàn diện về kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh quốc gia, kết hợp với kết quả phân tích khoảng trống trong các hoạt động trước đó, nhóm Tư vấn sẽ trình bày một lộ trình thực hiện rõ ràng cho việc phát triển CTX, xem xét các bước triển khai như sau:

- Tiến hành đánh giá độ phức tạp liên quan đến từng nhiệm vụ trong việc phát triển CTX, xem xét các yếu tố như yêu cầu kỹ thuật, quy định pháp lý, chi phí liên quan, nguồn lực cần thiết, và thách thức trong việc vận hành;
- Xác định thứ tự ưu tiên của mỗi nhiệm vụ dựa trên những khoảng trống được xác định và tầm quan trọng trong việc giải quyết chúng để đảm bảo thiết lập thành công CTX;
- Thiết kế một lộ trình thực hiện hiệu quả thể hiện các bước tuần tự và các mốc quan trọng cần thiết cho việc thiết lập thị trường các-bon tại Việt Nam, xem xét các khoảng trống đã xác định, sự sẵn có của nguồn lực và các mục tiêu chiến lược tổng thể.

II.4.2.6. Nhiệm vụ 6: Tham vấn các bên liên quan

II.4.2.6.1. Hoạt động 6.1: Tham vấn các bên liên quan trong quá trình triển khai dự án

Tham vấn các bên liên quan là rất quan trọng ở mọi giai đoạn của dự án. Việc tham vấn với các bên liên quan đặc biệt quan trọng trong các hoạt động sau đây:

Giai đoạn chuẩn bị:

- Cung cấp thông tin về các dự án và hoạt động hiện nay liên quan đến dự án để đảm bảo sự phối hợp nhuần nhuyễn và tránh trùng lặp;
- Cung cấp ý kiến/phản hồi về cách tiếp cận và phương pháp luận trong **Hội thảo Khởi động** để triển khai dự án hiệu quả.

Giai đoạn triển khai

- Cung cấp thông tin về bối cảnh quốc gia, bao gồm khung pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng hiện có cho CTX và các thực hành tốt nhất của quốc gia;
- Cung cấp ý kiến/phản hồi về các phát hiện từ phân tích khoảng trống và các giải pháp đề xuất trong **các cuộc họp với các bên liên quan** và **Hội thảo Tham vấn**.

Giai đoạn kết thúc:

- Cung cấp thông tin về năng lực hiện có và nhu cầu nâng cao năng lực để xây dựng kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ liên quan;
- Cung cấp ý kiến/phản hồi về kết quả tổng thể và các khuyến nghị về bước tiếp theo được đề xuất trong **Hội thảo Tổng kết**.

Vì vậy, cơ cấu tổ chức của nhóm Tư vấn đảm bảo sự tham gia của các đối tác đã có nhiều kinh nghiệm tại Việt Nam và tất cả các đối tác đều có kinh nghiệm sâu rộng trong việc tương tác với các bên liên quan, tham vấn, nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực để đảm bảo sự tham gia và hỗ trợ của các bên liên quan ngay từ khi bắt đầu dự án và trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Để đảm bảo sự tương tác chặt chẽ và tham vấn hiệu quả với các bên liên quan, cũng như tối ưu hóa sự tham gia của các nhà tài trợ trong các hoạt động liên quan tới thị trường các-bon và CTX, danh sách chi tiết các bên liên quan đã được xác định trong phần II.5.1 và phần II.6.

II.4.2.6.2. Hoạt động 6.2: Tổ chức các cuộc họp và hội thảo tham vấn

Họp tham vấn và hội thảo đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan trong dự án. Các hoạt động này sẽ giúp tăng cường hiểu biết về bối cảnh quốc gia và quan điểm của các bên liên quan, xác thực và thu thập thông tin, thảo luận về các phương án phù hợp, xác định khoảng trống, giải pháp, và nhận phản hồi trực tiếp về các đề xuất cho Việt Nam.

Như đã đề cập ở trên, dựa vào việc xác định các bên liên quan và các hoạt động của các nhà tài trợ liên quan, nhóm Tư vấn sẽ xây dựng một chiến lược tham vấn với các bên liên quan, chiến lược phối hợp với các nhà tài trợ, bao gồm việc tổ chức các buổi họp tham vấn song phương và hội thảo tham vấn.

Tóm lại, có ba hội thảo sẽ được tổ chức trong dự án: i) Hội thảo Khởi động để tham vấn về cách tiếp cận và phương pháp thực hiện dự án; ii) Hội thảo Tham vấn để tham vấn về

các kết quả ban đầu và các đề xuất của dự án; và iii) Hội thảo Tổng kết để tham vấn về những kết quả chính và các bước tiếp theo.

Hình thức tổ chức của các hội thảo, danh sách tham dự và nội dung của các hội thảo sẽ được thảo luận và thống nhất với ETP và Bộ TC trước khi tổ chức. Các hội thảo tham vấn sẽ được tổ chức để đảm bảo sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan.

Ngoài ra, ít nhất ba khảo sát và ba buổi họp tham vấn sẽ được tổ chức với các bên liên quan khác nhau để xác định điều kiện sẵn có và đảm bảo cuộc thảo luận tập trung vào các kết quả và đề xuất ban đầu. Các khảo sát dự định sẽ được thực hiện với HNX, HOSE và UpCOM trong khi các cuộc họp tham vấn sẽ được tổ chức với các bên liên quan chính, bao gồm Bộ TC, Bộ TN&MT, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC). Việc tham vấn với các bên và nhà tài trợ khác sẽ được tổ chức nếu cần thiết cho dự án và sẽ được trình bày chi tiết trong Kế hoạch tham vấn và Chiến lược phối hợp với nhà tài trợ trong báo cáo này.

II.4.2.7. **Nhiệm vụ 7: Lập kế hoạch tổ chức khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ liên quan để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX**

II.4.2.7.1. **Hoạt động 7.1: Thực hiện đánh giá nhu cầu nâng cao năng lực**

Việc đánh giá nhu cầu về năng lực sẽ được thực hiện trong dự án này nhằm đánh giá khả năng hiện có và xác định nhu cầu nâng cao năng lực của các cán bộ liên quan trong việc thiết lập và vận hành CTX.

Dựa trên sơ đồ các bên liên quan và tổ chức thể chế được đề xuất cho việc triển khai CTX được thực hiện trong các nhiệm vụ trước đó, nhóm Tư vấn sẽ xác định các cơ quan và tổ chức cần thiết tham gia trong khảo sát nhu cầu năng lực, bao gồm các cơ quan sẽ chịu trách nhiệm thiết kế cũng như quản lý, theo dõi và giám sát CTX, v.v. Nhóm Tư vấn sẽ xem xét khả năng cần phải phân loại các cơ quan này thành từng nhóm khác nhau trong quá trình khảo sát nhu cầu năng lực.

Nội dung và bảng hỏi khảo sát sẽ được xây dựng cho từng cơ quan (hoặc từng nhóm cơ quan) để đánh giá năng lực hiện có của họ, bao gồm kiến thức hiện có về thị trường các-bon và CTX. Sau đó, cuộc khảo sát sẽ được tiến hành với các đối tượng đã được xác định.

Thiết kế của bảng hỏi, bao gồm mục tiêu số lượng người tham gia, sẽ được gửi tới ETP và Bộ TC để xem xét và phê duyệt trước khi chuyển đến các đối tượng mục tiêu.

Nhóm Tư vấn sẽ xem xét những năng lực cần thiết cho việc thiết lập và vận hành CTX dựa trên kinh nghiệm quốc tế và xác định các khoảng trống về năng lực cần được đào tạo cho các cơ quan liên quan để thực hiện các nhiệm vụ mới về CTX.

II.4.2.7.2. **Hoạt động 7.2: Thiết kế khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon**

Khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon sẽ được thiết kế nhằm cải thiện năng lực hiện tại của các cán bộ liên quan để thiết lập và vận hành CTX. Nội dung thiết kế khóa học bao gồm:

- Mục tiêu tổng quan và cụ thể của khóa học;
- Danh sách dự kiến đối tượng tham gia khóa học và sự cần thiết đối với sự tham gia của họ;
- Nội dung đề xuất của khóa học;
- Địa điểm tổ chức khóa học: Trong trường hợp đề xuất tổ chức khóa học tại nước ngoài, nhóm Tư vấn sẽ xác định các quốc gia cụ thể phù hợp để cung cấp kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm cụ thể liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX;
- Thời gian: Thời gian đề xuất cho việc tổ chức khóa học;
- Các kết quả dự kiến của khóa học, và
- Khoản chi phí ước tính cho khóa học.

Nội dung dự kiến của khóa đào tạo nâng cao sẽ được cung cấp kèm theo lập luận và giải thích chi tiết. Sẽ khó có thể tổ chức một khóa học có thể đáp ứng tất cả nhu cầu về năng lực của các bên tham gia trong bối cảnh thị trường các-bon tại Việt Nam đang phát triển ở giai đoạn ban đầu như hiện nay. Trong trường hợp này, nhóm Tư vấn sẽ đề xuất phương pháp phân kỳ theo giai đoạn để khóa học sẽ tập trung hơn vào các nhu cầu về năng lực quan trọng nhất ở giai đoạn hiện tại, trong khi kế hoạch đào tạo dài hạn cũng sẽ được xây dựng ở các bước tiếp theo.

Việc đánh giá nhu cầu về năng lực và thiết kế khóa học nâng cao về thị trường các-bon sẽ được thực hiện theo thông qua tham vấn với các bên, bao gồm sự hợp tác chặt chẽ với Bộ TC, Bộ TN&MT và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Khía cạnh về giới sẽ được tích hợp trong quá trình này.

II.4.2.8. Nhiệm vụ 8: Báo cáo và Hội thảo tổng kết

II.4.2.8.1. Hoạt động 8.1: Xây dựng Báo cáo tổng kết

Dựa trên kết quả của các hoạt động trước đó, nhóm Tư vấn sẽ xây dựng Dự thảo Báo cáo Tổng kết theo đề cương dưới đây:

Bảng 3: Dự thảo đề cương của Báo cáo Tổng kết

1. Giới thiệu và bối cảnh dự án:

Giới thiệu chung về dự án, nhấn mạnh mục tiêu và sự cần thiết của dự án trong bối cảnh hiện nay.

2. Kinh nghiệm quốc tế và kết quả rà soát, đánh giá về yêu cầu hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX

- Các nghiên cứu điển hình về CTX vận hành thành công trong các ETS trên thế giới:
 - Nhấn mạnh các ví dụ điển hình về CTX vận hành thành công và cơ chế vận hành của các CTX đó;

- Khai thác các bài học kinh nghiệm và hiểu biết từ các nghiên cứu điển hình này.
- Kinh nghiệm quốc tế về tổ chức thể chế của CTX:
 - Phân tích các khía cạnh chính về sắp xếp thể chế trong các CTX vận hành thành công;
 - Xác định những bài học kinh nghiệm và thực hành tốt từ kinh nghiệm quốc tế.
- Khung pháp lý cho việc thiết lập CTX:
 - Xem xét các khía cạnh quan trọng của khung pháp lý cần thiết cho việc thiết lập CTX;
 - Kết hợp các bài học kinh nghiệm quốc tế để phát triển một khung pháp lý phù hợp.
- Yêu cầu về cơ sở hạ tầng cho việc thiết lập CTX:
 - Đánh giá các hợp phần quan trọng của cơ sở hạ tầng cần thiết để vận hành thành công CTX;
 - Áp dụng những bài học kinh nghiệm quốc tế để đưa ra các yêu cầu về cơ sở hạ tầng.

3. Bối cảnh quốc gia và đánh giá các quy định, thể chế và cơ sở hạ tầng hiện tại cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam:

- Các văn bản pháp luật/quy định hiện nay cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam:
 - Đánh giá tình hình pháp luật và quy định hiện tại liên quan đến CTX tại Việt Nam;
 - Xác định các quy định hiện có liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX.
- Cơ cấu tổ chức thể chế cho việc thiết lập và vận hành CTX:
 - Phân tích khung thể chế hiện nay liên quan đến CTX tại Việt Nam;
 - Đánh giá tính hiệu quả của cơ cấu tổ chức thể chế hiện tại.
- Cơ sở hạ tầng hiện có liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX:
 - Đánh giá tính phù hợp và sẵn sàng của cơ sở hạ tầng hiện có để hỗ trợ hoạt động của CTX tại Việt Nam.
- So sánh các phương án khác nhau và đề xuất phương án phù hợp cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam:
 - Phân tích và so sánh các phương án khác nhau cho việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam;
 - Dựa trên đánh giá, đề xuất phương án phù hợp nhất cho việc triển khai CTX tại Việt Nam.

4. Phân tích các khoảng trống về hệ thống pháp luật, thể chế, cơ sở hạ tầng và đưa ra khuyến nghị cho việc thiết lập và vận hành CTX:

- Xác định các khoảng trống trong khung pháp lý hiện nay và đề xuất giải pháp:

- Xác định các khoảng trống trong khung pháp lý hiện nay cho CTX tại Việt Nam;
- Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị cụ thể để giải quyết những khoảng trống này.
- Phân tích các khoảng trống về tổ chức thể chế và đề xuất giải pháp:
 - Xác định các khoảng trống trong cơ cấu tổ chức thể chế liên quan đến CTX tại Việt Nam;
 - Đưa ra các khuyến nghị để tăng cường cơ cấu tổ chức thể chế nhằm hỗ trợ việc vận hành của CTX.
- Phân tích các khoảng trống về cơ sở hạ tầng và đề xuất giải pháp:
 - Xác định các khoảng trống trong cơ sở hạ tầng liên quan đến việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam;
 - Đề xuất các chiến lược để khắc phục những khoảng trống này và đảm bảo cơ sở hạ tầng có thể cung cấp hỗ trợ hiệu quả.

5. Kết luận:

- Tóm tắt các phát hiện chính và đưa ra khuyến nghị từ việc phân tích các khía cạnh về pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng của việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam.
- Kết luận ngắn gọn nhấn mạnh về ý nghĩa của các kết quả trong báo cáo và những tác động của chúng đối với việc triển khai CTX tại Việt Nam.

Cấu trúc ban đầu và nội dung của bản báo cáo tổng kết được đề xuất như trên sẽ được cập nhật/điều chỉnh thêm nếu cần thiết trong quá trình thực hiện dự án. Nhóm Tư vấn sẽ thảo luận với ETP và Bộ TC để thống nhất về cấu trúc và nội dung của đề cương báo cáo trước khi nhóm Tư vấn biên soạn báo cáo chi tiết.

II.4.2.8.2. Hoạt động 8.2: Tổ chức hội thảo tổng kết

Sau khi được Bộ TC và ETP phê duyệt, nhóm Tư vấn sẽ tổ chức Hội thảo Tổng kết, mời các bên liên quan quan trọng như được xác định trong phần Chiến lược tham vấn với bên liên quan để tham gia vào Hội thảo này.

Mục tiêu của Hội thảo Tổng kết là thảo luận về các kết quả chính, các kết luận của dự án và các bước tiếp theo liên quan đến việc xây dựng hệ thống pháp lý, khung thể chế cũng như thiết kế cụ thể của CTX tại Việt Nam.

Ý kiến và đóng góp của các bên liên quan trong Hội thảo Tổng kết sẽ được tiếp thu để hoàn thiện Báo cáo Tổng kết của dự án.

II.5. Lập sơ đồ các bên liên quan chính và kế hoạch tham vấn

II.5.1. Lập sơ đồ các bên liên quan chính

Vì tính chất phức tạp của Dự án, bao gồm sự phối hợp giữa nhiều bên liên quan khác nhau, từ các cơ quan quản lý đến các doanh nghiệp, cần phải hiểu rõ về các bên liên quan chính, bao gồm xác định vai trò, trách nhiệm và mối quan tâm chính của các bên liên quan này đối với Dự án. Bảng dưới đây trình bày danh sách ban đầu về các bên liên quan chính trong Dự án này, cùng với *Kế hoạch liên lạc*.

Bảng 4: Danh sách các bên liên quan

STT	Tên	Thông tin liên lạc	Chức năng nhiệm vụ liên quan đến Dự án
1	Các bộ ngành và cơ quan liên quan		
1.1	Bộ Tài chính		
1.1.1	Vụ Pháp chế	Vụ trưởng: Hoàng Thái Sơn Điện thoại: (+84) 2422206032 Email: hoangthaison@BỘ.TC.gov.vn Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Vụ Pháp chế cung cấp ý kiến pháp lý và phối hợp, tham gia các chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách tài chính cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.
1.1.2	Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp	Vụ trưởng: Nguyễn Trường Giang Điện thoại: (+84) 2422202828/4014 Email: Nguyentruonggiang@BỘ.TC.gov.vn Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp có chức năng tham mưu, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp, bao gồm quản lý tài chính cho Bộ TN&MT.
1.1.3	Vụ Tài chính Ngân hàng và tổ chức tài chính	Vụ trưởng: Phan Thị Thu Hiền Điện thoại: (+84) 2422202828/7502 Email: phanthithuhien@BỘ.TC.gov.vn Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Vụ Tài chính Ngân hàng và tổ chức tài chính có chức năng tham mưu, hỗ trợ quản lý thị trường tài chính và dịch vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TC; quản lý nhà nước về tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính nhà nước và các định chế tài chính khác.
1.1.4	Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí	Vụ trưởng: Nguyễn Quốc Hưng Điện thoại: (+84) 2422205070 Email: Nguyenquochung@BỘ.TC.gov.vn Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Vụ Chính sách thuế là đơn vị thuộc Bộ TC, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ TC nghiên cứu, xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước. Ghi chú: Theo Nghị định 14/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TC, Vụ

			Chính sách thuế sẽ trở thành Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí, và lệ phí từ ngày 15/05/2023. Tuy nhiên, Vụ Chính sách thuế tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo các quy định pháp luật hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ TC ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí.
1.1.5	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)	Chủ tịch của UBCKNN: Vũ Thị Chân Phương Điện thoại: (+84) 2439340750 Địa chỉ: 164 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	UBCKNN có chức năng tham mưu, hỗ trợ quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán và trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
1.1.5.1	Vụ phát triển thị trường chứng khoán		<i>Vụ Phát triển thị trường chứng khoán xây dựng chiến lược, quy hoạch dài hạn và trung hạn về phát triển thị trường chứng khoán và các hoạt động liên quan. Vụ cũng trình Chủ tịch UBCKNN quyết định về cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến các hoạt động chứng khoán, cũng như chấp thuận việc đưa vào giao dịch các loại chứng khoán mới và các hệ thống giao dịch mới.</i>
1.1.5.2	Vụ quản lý kinh doanh chứng khoán		<i>Vụ quản lý kinh doanh chứng khoán trình Chủ tịch UBCKNN quyết định về cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động của các công ty, tổ chức, và các cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến chứng khoán.</i>
1.1.5.3	Vụ pháp chế		<i>Vụ Pháp chế tham gia xây dựng và trình các văn bản quy phạm pháp luật và chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i>

1.1.5.4	Vụ Giám sát thị trường chứng khoán		Vụ Giám sát thị trường chứng khoán xây dựng và trình các văn bản quy phạm pháp luật về công tác giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán, công tác giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chủ trì và phối hợp với các đơn vị xây dựng chính sách, giải pháp, đề án, kế hoạch liên quan đến hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán và phát triển, tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch sau khi được phê duyệt.
1.1.5.5	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)	Chủ tịch: Nguyễn Duy Thịnh Điện thoại: (+84-24) 39412626 Email: hnx@hnx.vn Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chịu trách nhiệm tổ chức, vận hành và quản lý các hoạt động giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm thị trường cổ phiếu niêm yết, thị trường trái phiếu chính phủ, thị trường cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM), và thị trường chứng khoán phái sinh. HNX cũng xây dựng các quy chế về niêm yết chứng khoán, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin, thành viên sau khi được UBCKNN chấp thuận.
1.1.5.6	Thị trường cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM)		UPCoM là thị trường thuộc HNX cho các công ty đại chúng chưa niêm yết.
1.1.5.7	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE)	Chủ tịch: Nguyễn Thị Việt Hà Điện thoại: (+84) 2838217713 Email: hotline@hsx.vn Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tổ chức, vận hành và quản lý các hoạt động giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán. HoSE cũng xây dựng các quy chế về niêm yết chứng khoán, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin, thành viên sau khi được UBCKNN chấp thuận.
1.1.5.8	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ	Chủ tịch: Nguyễn Sơn Điện thoại: (+84-24) 39747123	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chịu trách nhiệm Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và

	chứng khoán Việt Nam (VSDC)	Email: webmaster@vsd.vn Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	thanh toán chứng khoán, và các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán.
1.1.6	Viện Chiến lược và Chính sách tài chính	Viện trưởng: Nguyễn Như Quỳnh Điện thoại: (+84) 2422204022 Địa chỉ: 7 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Viện Chiến lược và Chính sách tài chính chịu trách nhiệm nghiên cứu và xây dựng các chiến lược và chính sách tài chính cũng như tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính.
1.2	BỘ TN&MT		
1.2.1	Cục Biến đổi khí hậu	Trưởng Phòng Kinh tế và Thông tin Biến đổi khí hậu: Mr. Nguyễn Văn Minh Email: nvminh.dmcc@gmail.com Địa chỉ: 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Phòng Kinh tế và Thông tin Biến đổi khí hậu chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách về thuế, phí, lệ phí, các hoạt động thị trường và phi thị trường liên quan đến biến đổi khí hậu. Phòng cũng nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình, dự án thí điểm về công cụ kinh tế trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.
1.2.2	Quỹ Bảo vệ môi trường	Giám đốc: Nguyễn Đức Thuận Điện thoại: (+84) 2437951221 Email: ndthuan@BỘ_TN&MT.gov.vn Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Nhà xuất bản Bản Đồ, 85 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Quỹ bảo vệ môi trường huy động các nguồn vốn trong nước và quốc tế, hỗ trợ tài chính cho các dự án và các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường.
2	Các tổ chức tài chính và ngân hàng	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank), Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), v.v,	Các tổ chức tài chính và ngân hàng có thể đóng vai trò trung gian trong thị trường các-bon, kết nối người mua và người bán tính chỉ các-bon. Họ cung cấp nền tảng để giao dịch hạn ngạch phát thải, hỗ trợ những bên tham gia thị trường tìm được đối tác phù hợp để giao dịch.
3	Truyền Thông	VTV, VnExpress, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN), v.v.	Các phương tiện truyền thông đóng vai trò quan trọng trong CTX bằng cách nâng cao nhận thức của công chúng về thị trường các-bon, giao dịch phát thải và các thông tin liên quan. Họ giúp nâng cao hiểu biết của cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư về tầm

			quan trọng của việc giảm phát thải các-bon và các cơ chế liên quan đến giao dịch các-bon.
4	Các nhà tài trợ đa phương	ETP, World Bank, UNDP, v.v.	Các nhà tài trợ đa phương là các tổ chức quốc tế hợp tác với nhiều quốc gia, từ đó cung cấp hỗ trợ ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu. Thông tin về vai trò và thông tin liên hệ của các nhà tài trợ đa phương này sẽ được nêu trong chiến lược điều phối với nhà tài trợ.
5	Các nhà tài trợ song phương	GIZ, JICA, USAID, v.v.	Các nhà tài trợ song phương đại diện cho từng quốc gia cung cấp viện trợ cho Việt Nam theo khuôn khổ các hiệp định song phương hoặc quan hệ đối tác cụ thể. Thông tin về vai trò và thông tin liên hệ của các nhà tài trợ song phương này sẽ được nêu trong chiến lược điều phối với nhà tài trợ.

II.5.2. Kế hoạch tham vấn các bên liên quan

Mục đích của Kế hoạch tham vấn các bên liên quan là nhằm thiết lập một khung tham vấn có kết cấu chắc chắn nhằm đảm bảo liên lạc hiệu quả với các bên liên quan để thực hiện Dự án thành công. Kế hoạch này cũng nhằm mục đích hài hòa các nhu cầu của các bên liên quan, thiết lập các kênh liên lạc chính thống, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi các thông tin liên quan đến Dự án. Kế hoạch dự kiến sẽ xây dựng quy trình hiệu quả để truyền tải và cập nhật thông tin về tiến độ dự án, giải quyết các mối quan ngại và cung cấp nền tảng cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi. Thông qua hệ thống liên lạc rõ ràng và cụ thể, Kế hoạch tham vấn tăng cường sự minh bạch, khuyến khích việc tham gia của các bên liên quan và đối thoại hai chiều trong suốt thời gian Dự án.

Kế hoạch tham vấn được thiết kế chiến lược nhằm tạo điều kiện cho việc kết nối giữa Tư vấn, nhà tài trợ, và các bên liên quan chủ chốt khác. Để thực hiện kế hoạch, Tư vấn đã đặt ra những mục tiêu sau:

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết: Tăng cường nhận thức có tổ chức về các tác động tiềm năng và tầm quan trọng của Dự án.
- Minh bạch về tiến độ dự án: Truyền đạt tiến độ Dự án một cách hiệu quả, thúc đẩy các hành động phối hợp và hiểu biết chung về Dự án.
- Giải quyết vấn đề của các bên liên quan: Giải quyết kịp thời các mối quan ngại, đáp ứng nhu cầu cụ thể của các bên liên quan quan trọng.
- Liên tục tiếp thu và cải thiện: Tích hợp các gợi ý và đề xuất có giá trị để tinh chỉnh và tối ưu hóa quy trình thực hiện Dự án.
- Báo cáo vấn đề kịp thời: Thông báo bất kì vấn đề nào có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện Dự án và các hệ quả.
- Đảm bảo nhận thức của các bên liên quan: Đảm bảo tất cả các bên liên quan và bất kỳ bên quan tâm nào khác hiểu rõ mục đích và cơ sở lý luận của Dự án.
- Duy trì sự nhiệt tình: Liên tục củng cố giá trị của Dự án, từ đó duy trì độ nhiệt tình và sự tham gia của các bên liên quan.

Mục tiêu chính của Kế hoạch tham vấn này là cung cấp phương thức liên lạc có hệ thống, phù hợp với các nhóm bên liên quan đa dạng để truyền đạt thông tin liên quan và tăng cường sự hợp tác hiệu quả, từ đó tăng cường tính minh bạch và tính chủ động của các bên liên quan tham gia vào Dự án.

Kế hoạch tham vấn bên dưới bao gồm thông tin chi tiết về các khía cạnh, nội dung, đối tượng hướng tới, khung thời gian/tần suất liên lạc cũng như hình thức tham vấn đối với các bên liên quan trong quá trình thực hiện Dự án, như vậy sẽ đảm bảo giao tiếp cụ thể và rõ ràng để hợp tác hiệu quả với các bên liên quan.

Bảng 5: Kế hoạch tham vấn của Dự án

Khía cạnh	Nội dung	Đối tượng hướng tới	Hình thức	Khung thời gian/ Tần suất
Thông tin tổng quan và ý kiến sơ bộ về việc thực hiện Dự án	Các thông tin tổng quan về Dự án bao gồm: kế hoạch xây dựng ETS tại Việt Nam, các cân nhắc cho việc thiết lập CTX, đề xuất về tiếp cận và phương pháp luận thực hiện Dự án, và quan điểm của các bên liên quan, v.v..	- ETP - Bộ TC	Họp khởi động	08/2023/ Giai đoạn khởi động
		- Các bên liên quan nói chung	Hội thảo khởi động	09 – 10/2023/ Giai đoạn khởi động
Hệ thống pháp luật, thể chế, và hạ tầng hiện hành cho CTX, khoảng trống và giải pháp	Bao gồm thông tin về các quy định, thể chế và hạ tầng hiện hành liên quan tới việc thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam, những điểm giống và khác nhau với các nghiên cứu điển hình ở các quốc gia đã chọn khác, những khoảng trống sơ bộ được xác định và giải pháp do Tư vấn đề xuất	- Bộ TC	Họp tham vấn song phương	Trong suốt Dự án/ Ít nhất 2 lần
		- Các bên liên quan nói chung	Hội thảo tham vấn	10 – 11/2023/ Một hội thảo tham vấn
Năng lực của các bên liên quan	Bao gồm các kiến thức, kỹ năng đã có và những kiến thức cần thiết để thiết lập và vận hành CTX tại Việt Nam	- Bộ TC - Bộ TN&MT - Các bên khác	Khảo sát đánh giá nhu cầu năng lực	11/2023
Kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon	Bao gồm mục tiêu, đối tượng hướng đến, chương trình, chi phí dự kiến, v.v.	- ETP - Bộ TC - Bộ TN&MT	Họp song phương/ e-mail/ gọi điện	09, 11/2023/ Bất kỳ khi nào cần thiết
Các phát hiện chung và đề xuất	Bao gồm các phát hiện từ rà soát tài liệu, khảo sát và phỏng vấn các bên liên quan, phân tích của chuyên gia, và các đề xuất của Tư vấn cho việc thiết lập và vận hành CTX ở Việt Nam	- Các bên liên quan nói chung	Hội thảo tổng kết	12/2023/ Một hội thảo tổng kết

Nhận thức	Các câu hỏi về Dự án	Tất cả các bên liên quan	Họp song phương/ Hội thảo/ Trang thông tin điện tử/ e-mail	Trong suốt Dự án/ Bất kỳ khi nào cần thiết
Thông tin chung / Tiến độ thực hiện Dự án	Các tin bài cập nhật về tiến độ thực hiện Dự án	Tất cả các bên liên quan	Trang thông tin điện tử/ e-mail	Trong suốt Dự án

II.6. Chiến lược phối hợp với các nhà tài trợ

Dự án sẽ thúc đẩy những nỗ lực hiện có được hỗ trợ bởi các nhà tài trợ liên quan để thúc đẩy sự phát triển của thị trường các-bon và việc thiết lập CTX tại Việt Nam. Tư vấn sẽ mang tới kinh nghiệm làm việc sâu rộng với các nhà tài trợ chính trong lĩnh vực này với sự hỗ trợ của ETP và các đơn vị thụ hưởng, và kết nối với các nhà tài trợ này nếu cần thiết. Sự hợp tác này nhằm căn chỉnh những phát hiện và khuyến nghị của Dự án với các hoạt động tài trợ đang diễn ra tại Việt Nam. Bảng dưới đây trình bày danh sách ban đầu về các hoạt động quan trọng của nhà tài trợ để tham vấn trong quá trình thực hiện Dự án.

Bảng 6: Danh sách sơ bộ về các hoạt động tài trợ liên quan chủ yếu

STT.	Hoạt động	Đầu mối liên hệ	Tương quan đối với Dự án
1	Ngân hàng Thế giới	Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TN&MT	
	Dự án Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam (VNPMR) Hợp phần 1: Nghiên cứu và đề xuất các chính sách và hướng dẫn về NAMA tạo tín chỉ và xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu cho NAMA tạo tín chỉ		Mục tiêu của gói CS 1.1 là hỗ trợ Bộ TN&MT xây dựng các nền tảng chính cho các phương pháp định giá các-bon theo cơ chế thị trường được khuyến nghị ở cấp quốc gia, tập trung vào thu thập dữ liệu; các thành phần liên quan đến đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV) cũng như các yếu tố, nguyên tắc và tiêu chí thiết kế chính cho quá trình tạo tín chỉ.
	VNPMR's Hợp phần 2: Nghiên cứu về tiếp cận định giá các-bon, chính sách và công cụ đầu tư và tài chính theo cơ chế thị trường		Mục tiêu của gói CS 1.2 là cung cấp thông tin quan trọng về đánh giá tác động tiềm năng của các công cụ định giá các-bon (CPI) khác nhau, khả năng được chấp nhận về mặt chính trị, mối tương quan với các chính sách hiện hành và dự kiến ban hành và với các thị trường khác,

			cũng như các nỗ lực cần thiết về mặt hành chính để xây dựng và thực hiện.
	Dự án Hợp tác triển khai thị trường tại Việt Nam (VNPMI)		Mục tiêu của Dự án này là hỗ trợ Chính phủ trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống Tín chỉ Quốc gia và ETS và tăng cường năng lực và chuyên môn để triển khai. Các kết quả dự kiến bao gồm hỗ trợ pháp lý và kỹ thuật cho ETS trong các ngành công nghiệp, hỗ trợ thí điểm hệ thống ETS trong các ngành sắt thép, xi măng và nhiệt điện, và thiết kế chi tiết về thị trường ETS trong nước.
2	Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)		
	Quỹ Hỗ trợ Điều 6 (A6SF)	Tên: Virender Kumar Duggal Chức vụ: Chuyên gia chính về Biến đổi khí hậu, ADB Email: vkduggal@adb.org	A6SF cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam thông qua hỗ trợ xây dựng chính sách và xây dựng năng lực. Là một phần của hỗ trợ kỹ thuật này, ADB sẽ giúp Việt Nam rà soát lại khung chính sách và xây dựng các đề xuất nhằm phát triển thị trường các-bon trong nước và triển khai Điều 6.
3	UNDP		
	Đánh giá tính khả dụng của các dự án các-bon theo yêu cầu của Điều 6 của Thỏa thuận Paris và Đóng góp do quốc	Tên: Hoang Thanh Ha Chức vụ: Chuyên gia Kỹ thuật về Năng lượng và Giảm nhẹ Biến đổi khí hậu Email: hoang.thanh.ha@undp.org	Mục tiêu của Dự án là đánh giá tính khả dụng của các dự án các-bon tại Việt Nam theo các cơ chế hiện có để đáp ứng yêu cầu trong Điều 6 của Thỏa thuận Paris và đóng góp

	gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam		cho mục tiêu NDC Việt Nam. Dựa trên kết quả đánh giá, một bộ tiêu chí cũng như các thủ tục đề xuất cho quá trình chuyển đổi và lựa chọn các dự án đóng góp cho NDC của Việt Nam sẽ được xác định.
4	Chính phủ Singapore		
	Biên bản ghi nhớ Hợp tác về tín chỉ các-bon ký kết với Singapore	Bộ TN&MT	Biên bản ghi nhớ này đánh dấu cam kết của Singapore và Việt Nam trong việc hợp tác trong các dự án thí điểm tín chỉ các-bon nhằm hỗ trợ hai nước đạt được các mục tiêu về khí hậu. Để thực hiện các dự án thí điểm, hai nước cũng sẽ xây dựng các phương thức và thủ tục để cho phép chuyển giao tín chỉ các-bon điều chỉnh tương ứng được tạo ra.
5	GIZ		
	Cải cách kinh tế vĩ mô/Chương trình tăng trưởng xanh	Tên: Macroeconomic Reforms/ Green Growth Programme Điện thoại: (+84) 2437345195 - Ext. 101 Email: office.macro@giz.de	Chương trình này nhằm mục đích tăng cường quản lý các nguồn lực công và tư nhân hướng tới tăng trưởng xanh và toàn diện bằng cách tăng cường sự gắn kết của các chính sách kinh tế của Việt Nam, ví dụ: chính sách kinh tế xanh, chính sách tài chính xanh, chính sách tín dụng, ngân hàng và quản lý tài chính công xanh.

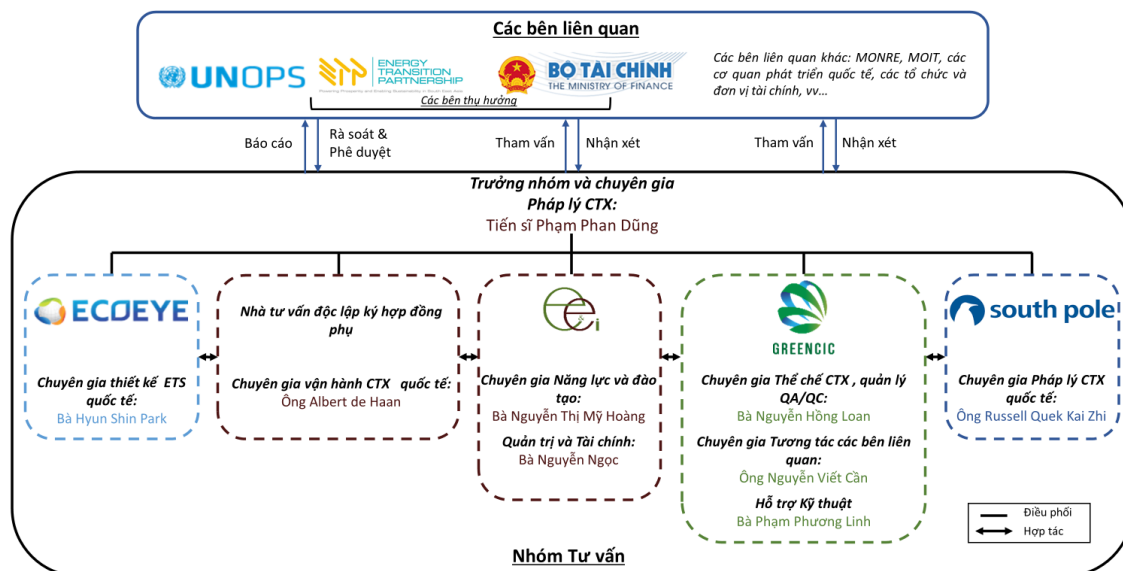
II.7. Quản lý dự án

Với sự hiểu biết sâu rộng về bối cảnh trong nước nhờ mạng lưới rộng khắp với các bên liên quan tại Việt Nam, EEI sẽ là đối tác đứng đầu của Liên danh và chịu trách nhiệm điều phối tổng thể để thực hiện Dự án một cách suôn sẻ và chủ trì các cuộc họp tham vấn với các bên liên quan chính tại Bộ Tài chính (Bộ TC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) và các cơ quan khác. EEI cũng chịu trách nhiệm cung cấp chuyên môn về các quy định, thể chế và yêu cầu cơ sở hạ tầng liên quan hiện hành cho việc thành lập và vận hành CTX tại Việt Nam cũng như về nâng cao năng lực và đào tạo cho các bên liên quan tại Việt Nam.

GreenCIC sẽ chịu trách nhiệm cung cấp chuyên môn liên quan đến thiết kế và vận hành CTX, công cụ định giá các-bon, thị trường các-bon trong nước và nâng cao năng lực trong lĩnh vực kiểm kê khí nhà kính và vận hành thị trường các-bon. GreenCIC cũng có nhiệm vụ điều phối kỹ thuật với Ecoeye và các chuyên gia quốc tế được ký hợp đồng thầu phụ để đảm bảo và phát huy tối đa đóng góp chuyên môn về kinh nghiệm quốc tế cho Dự án.

Ecoeye, với kinh nghiệm trực tiếp về thị trường các-bon Hàn Quốc, hiện là một trong những thị trường năng động nhất, sẽ cung cấp việc tổng hợp và phân tích kinh nghiệm quốc tế liên quan đến thiết kế và vận hành CTX tại Hàn Quốc để đưa ra các khuyến nghị chính sách thích hợp về thiết kế của CTX cho Việt Nam.

Ông Russell Quek Kai Zhi từ South Pole và ông Albert de Haan, do EEI ký hợp đồng phụ, sẽ cung cấp chuyên môn quốc tế về kinh nghiệm vận hành ETS/CTX ở các quốc gia khác, bao gồm EU, Hà Lan, Anh, Trung Quốc, v.v. Các chuyên gia sẽ tham gia phân tích những thiếu sót và đề xuất cho việc thành lập và vận hành CTX tại Việt Nam cũng như xây dựng kế hoạch cho khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ Việt Nam để học hỏi và trao đổi kiến thức và kinh nghiệm quản lý về CTX. Cơ cấu quản lý để thực hiện Dự án này được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 6: Cơ cấu quản lý của từng đối tác thực hiện Dự án

Trình độ chuyên môn của các nhân sự chủ chốt như sau:

- Tiến sĩ Phạm Phan DŨNG, Trưởng nhóm và chuyên gia pháp lý trong nước về CTX

Ông Dũng có bằng Tiến sĩ về Tài chính và Ngân hàng và bằng Thạc sĩ về Quản lý Chính sách Kinh tế, bằng cử nhân Kế toán Công nghiệp và chứng chỉ giảng viên đại học. Ông Dũng có 35 năm công tác tại Bộ Tài chính, từng giữ các chức vụ Vụ trưởng Vụ Tài chính Ngân hàng và sau đó là Tổng Cục trưởng tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước. Ông tham gia soạn thảo Luật Dự trữ Quốc gia năm 2012 và Luật Chứng khoán năm 2007. Ông cũng tham gia thành lập một số quỹ tài chính tại Việt Nam, bao gồm Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ Hợp tác Phát triển và Quỹ Đầu tư Phát triển.

Ông đã làm việc cho EEI được 6 năm kể từ năm 2017, với các dự án tư vấn trong lĩnh vực tài chính khí hậu, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Với sự hiểu biết sâu sắc về khung pháp lý và các quy định quản lý hoạt động tài chính, giao dịch chứng khoán, tài chính khí hậu và các hoạt động liên quan, ông đã thực hiện nhiệm vụ rà soát thể chế, chính sách pháp lý ở Việt Nam trong các dự án khác nhau như “Hỗ trợ Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong nghiên cứu và xác định các chính sách liên quan nhằm đảm bảo cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với COP22” và “Chuẩn bị xây dựng Chiến lược dài hạn (2050) nhằm giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam”.

Ông hiện đang tiến hành nghiên cứu về tài chính các-bon, đặc biệt là phát triển thể chế cho các chính sách điện mặt trời nhằm thu hút tài chính các-bon với mục đích nâng cao tham vọng NDC. Năm 2021, ông lãnh đạo nhóm EEI trong việc phát triển các công cụ và phương pháp phân tích các phương án thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Với mạng lưới rộng khắp và kinh nghiệm làm việc chuyên sâu với các bên liên quan ở Việt Nam, ông

đã hỗ trợ thành công Viện Tài nguyên Thế giới trong việc kết nối với nhiều bên liên quan ở Việt Nam như Bộ TN&MT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan phát triển như SNV, GIZ, UNDP, Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Phát triển Pháp và các tổ chức khác.

- Ông RUSSELL Quek Kai Zhi, chuyên gia pháp lý quốc tế về CTX

Ông Russell có bằng Thạc sĩ Luật (LL.M.) về Luật Thương mại và Doanh nghiệp tại Đại học Erasmus, Trường Luật Rotterdam ở Hà Lan. Ông hiện cũng đang theo học Thạc sĩ Lãnh đạo về Tài chính Bền vững tại Trường Tài chính & Quản lý Frankfurt, Đức.

Russell đã có kinh nghiệm làm chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực tài chính được 4 năm. Ông hiện là Chuyên gia tư vấn quản lý cấp cao về Chính sách khí hậu, tài chính và thị trường các-bon tại South Pole. Ông tham gia vào công việc tư vấn nội bộ, phát triển các chiến lược cho danh mục đầu tư và yêu cầu của South Pole liên quan đến Kết quả giảm nhẹ được chuyển giao quốc tế (ITMO) theo Điều 6 của Thỏa thuận Paris cho doanh nghiệp sử dụng. Ông cũng hỗ trợ phát triển các chiến lược tìm nguồn cung ứng giải pháp thuận tự nhiên trong quyền tài phán REDD và ITMO theo Điều 6.

Trước đây, Russell từng giữ chức vụ Phó Giám đốc tại UBS, Văn phòng Tài chính Bền vững APAC, tại đây, ông cung cấp tư duy lãnh đạo và các dịch vụ tư vấn về các-bon cho khách hàng, tư vấn cho họ về giảm thiểu rủi ro thị trường các-bon và đề xuất cơ cấu tài chính kết hợp đặc thù cho các dự án các-bon giai đoạn đầu sử dụng nguồn vốn từ các quỹ từ thiện.

Russell cũng có được kinh nghiệm quý báu với tư cách là Cộng tác viên tại Phòng Hàng hóa của Holman Fenwick Willan tại Singapore. Ở vị trí này, ông đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn và cung cấp hỗ trợ pháp lý cho các sáng kiến trao đổi các-bon, bao gồm việc thành lập Quỹ Tín thác Dữ liệu Hành động vì Khí hậu và soạn thảo các văn bản pháp lý quan trọng về bù trừ các-bon và giao dịch phát thải như Sàn giao dịch Tác động Khí hậu (CIX).

- Bà Nguyễn Hồng LOAN, chuyên gia thể chế CTX

Bà Loan là quản lý tư vấn của GreenCIC từ năm 2011 với 12 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chính sách và tư vấn về biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Bà có bằng Thạc sĩ về Chính sách và Thực tiễn Phát triển tại Học viện Geneva, Thụy Sĩ. Bà đã từng làm việc cho Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi tham gia doanh nghiệp tư nhân làm các dự án tư vấn, do đó, bà có hiểu biết sâu rộng về cơ cấu thể chế ở Việt Nam. Bà Loan có chuyên môn trong các lĩnh vực bao gồm giảm phát thải KNK, định giá các-bon, phát triển thị trường các-bon và thuế các-bon. Hiện tại, bà là chuyên gia về biến đổi khí hậu và quản lý hợp đồng của Hoạt động Hỗ trợ kỹ thuật về Đánh giá tác động của Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon của EU và Chính sách thuế các-bon đối với Việt Nam. Vai trò chính của bà là cung cấp đầu vào cho các hoạt động thiết kế và khuyến nghị thực hiện thuế các-bon ở Việt Nam. Ngoài ra, bà còn là đầu mối của dự án, điều phối và quản lý các nhóm chuyên

gia, kiểm soát và đảm bảo chất lượng cũng như hỗ trợ việc tham vấn các bên liên quan trong nước. Trong khuôn khổ của Dự án này, bà Loan sẽ lãnh đạo nhóm GreenCIC trong việc cung cấp chuyên môn kỹ thuật liên quan đến thiết kế và vận hành CTX, công cụ định giá các-bon, thị trường các-bon trong nước và xây dựng năng lực trong lĩnh vực kiểm kê KNK và vận hành thị trường các-bon.

- Bà Hyun Shin Park, chuyên gia thiết kế ETS:

Bà Hyun Shin là chuyên gia từ Hàn Quốc trong lĩnh vực thiết kế và vận hành Hệ thống giao dịch phát thải Hàn Quốc (K-ETS). Bà hiện đang là nghiên cứu sinh Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Biến đổi khí hậu, Đại học Seoul. Bà cũng có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Quy hoạch đô thị của trường Đại học INHA.

Với tư cách là trưởng nhóm Nghiên cứu thị trường các-bon tại Ecoeye trong 13 năm, bà chịu trách nhiệm xuất bản các bản báo phân tích định kỳ về sự phát triển của K-ETS, thu thập các ý kiến đóng góp từ các công ty được phân bổ hạn ngạch và đảm bảo các báo cáo thị trường phản ánh quan điểm quan trọng của các bên liên quan. Ngoài ra, bà Hyun Shin phân tích cung và cầu về quyền phát thải và tín chỉ các-bon trong các ngành công nghiệp chính bằng cách sử dụng các mô hình dự đoán và công cụ mô phỏng. Chuyên môn của Hyun Shin còn mở rộng sang việc dự báo giá của tín chỉ các-bon. Bằng cách tiến hành dự báo giá giấy phép phát thải trung và dài hạn, bà cung cấp những hiểu biết có giá trị dựa trên phân tích kỹ thuật và dự báo cung cầu. Bà cung cấp dịch vụ tư vấn phục vụ cho cả doanh nghiệp và Bộ Môi trường.

Bà Hyun Shin là người điều hành trang web <http://www.carbon-i.com>, đóng vai trò là trung tâm dữ liệu và báo cáo thị trường. Nền tảng này cho phép các bên liên quan truy cập thông tin cập nhật và đưa ra quyết định sáng suốt trong trao đổi thương mại các-bon. Bà cũng là người hướng dẫn của “Chuyến tham quan học tập Hàn Quốc về thiết kế và triển khai ETS” (Seoul- Korea, 28/11-2/12/2022) do Viện Chính sách Xã hội Châu Á tổ chức dành cho các quan chức chính phủ từ Việt Nam, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Malaysia và Thái Lan.

- Nguyễn Thị Mỹ HOÀNG, Chuyên gia Tăng cường năng lực và Đào tạo/ Quản lý hợp đồng:

Bà Hoàng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Giáo dục Quản lý Pháp – Việt và hai bằng cử nhân Kinh tế Môi trường và Ngôn ngữ Anh. Bà có 23 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, bà hiện là Phó Giám đốc Điều hành tại EEI. Bà là chuyên gia chính và chuyên gia về biến đổi khí hậu cho nhiều dự án trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng, làm mát xanh và biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Bà đã tích lũy được kinh nghiệm làm việc chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo và nâng cao năng lực cho các bên liên quan tại Việt Nam về giảm nhẹ biến đổi khí hậu, sản xuất sạch, sử dụng năng lượng hiệu quả và kinh tế tuần hoàn. Gần

đây, bà đã tham gia vào nhiệm vụ “Phát triển và truyền tải các đối thoại, đào tạo về công cụ nhằm ưu tiên các dự án thích ứng cho các ngành, địa phương và gần thể, phân loại đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu” do Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) tài trợ. Bà đã phát triển hai cuốn sổ tay, một cuốn có công cụ và hướng dẫn liên quan để người dùng ưu tiên các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu cho các ngành và địa phương, cuốn còn lại có công cụ và hướng dẫn sử dụng liên quan đến gần thể và phân loại các khoản đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu. Bà cũng đã thiết lập mối quan hệ làm việc sâu rộng và lâu dài với các bên liên quan chính ở Việt Nam, bao gồm Bộ TC, Bộ TN&MT, và các bộ khác cũng như chính quyền địa phương. Những mối quan hệ này phản ánh khả năng của bà trong việc trở thành đầu mối của dự án, điều phối và quản lý các nhóm chuyên gia cũng như hỗ trợ việc tham vấn các bên liên quan trong nước.

- Ông Nguyễn Viết CẦN, Chuyên gia Đối ngoại:

Ông Cần có bằng Thạc sĩ về Biến đổi khí hậu và Phát triển tại trường Đại học Việt – Nhật. Ông có hơn 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phát triển dự án các-bon và chuyên gia thị trường các-bon tại GreenCIC. Từ năm 2018, ông Cần đã tham gia phát triển một số dự án về giảm phát thải KNK tại Việt Nam, bao gồm các dự án về năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, và xử lý chất thải. Ông quen thuộc với các tiêu chuẩn/ cơ chế trong thị trường các-bon như CDM, VCS, GS, và GCC. Ông Cần tham gia vào nhóm tìm nguồn cung ứng và chịu trách nhiệm liên lạc với các đối tác tiềm năng để thảo luận về các cơ hội của dự án và các thỏa thuận hợp đồng về cơ chế chia sẻ lợi ích và phát triển dự án. Ông đã chuẩn bị các kế hoạch truyền thông và kế hoạch thu hút sự tham gia của các bên liên quan cho dự án CS1.5 - Nghiên cứu và đề xuất hướng dẫn về NAMA tạo tín chỉ và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu cho các NAMA tạo tín chỉ. Ông cũng tổ chức các hội thảo đào tạo thuộc dự án Nhóm chuyên gia trong nước tổ chức đào tạo về kiểm kê và báo cáo phát thải KNK cấp cơ sở cho các công ty tư nhân. Gần đây, trong Hoạt động Hỗ trợ kỹ thuật về Đánh giá tác động của cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon và chính sách thuế các-bon của EU đối với Việt Nam, ông là đầu mối liên lạc chính với Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương và Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TN&MT.

- Ông Albert de Haan, chuyên gia vận hành CTX quốc tế:

Ông Albert hiện đang làm Cố vấn cho ETS Trung Quốc và các sản phẩm mới tại INCUBEX plc ở Luân Đôn, Vương quốc Anh. Ông lãnh đạo một nhóm phát triển dự án tập trung vào việc tạo ra các hàng hóa môi trường mới tại thị trường Trung Quốc. Ông đàm phán các hợp đồng phát triển với các dự án nghiên cứu các-bon ở Thượng Hải, Bắc Kinh và Quảng Châu, chủ yếu ở thị trường kỳ hạn. Ngoài ra, Albert hợp tác với nhóm làm việc ETS-EU, ETS của ICF Trung Quốc để phát triển các sản phẩm với SHEEX cho ETS quốc gia của Trung Quốc.

Albert từng làm việc cho Ngân hàng Thế giới ở Trung Quốc với tư cách là chuyên gia tài chính và thị trường các-bon. Ông từng là cố vấn cá nhân cho người đứng đầu PMR Trung

Quốc trong khuôn khổ Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường các-bon (PMR) của Ngân hàng Thế giới, cung cấp các dịch vụ tư vấn về thiết kế và quản lý thị trường các-bon của Trung Quốc. Albert cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện thiết kế và hoạt động của các dự án thí điểm ETS của Trung Quốc và tham gia tham vấn với các cơ quan chính phủ Trung Quốc để phát triển bộ quy tắc ETS quốc gia.

Chuyên môn của Albert còn mở rộng bởi các vị trí trước đây của ông với tư cách là Cố vấn các-bon tại Sàn giao dịch Năng lượng Châu Âu AG (ở Leipzig, Đức, nơi ông thúc đẩy các cơ chế giao dịch các-bon xuyên biên giới. Với tư cách là người đồng sáng lập và Giám đốc Thương mại của Sàn giao dịch Khí hậu Châu Âu (ECX), Albert chịu trách nhiệm đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn thị trường. Ông đã xây dựng mối quan hệ đối tác bền chặt, xác định các cơ hội thị trường và ủng hộ việc mở rộng EU ETS đồng thời thu hút những người tham gia mới vào thị trường.

Căn cứ vào hồ sơ và vai trò được phân công của các chuyên gia trong đề xuất, chi tiết nhiệm vụ và trách nhiệm của các chuyên gia như sau:

Bảng 7: Nhiệm vụ và trách nhiệm của các nhân sự chủ chốt trong Dự án

Tên và quốc tịch	Vai trò trong Dự án	Nhiệm vụ và Trách nhiệm trong Dự án
Phạm Phan DŨNG Việt Nam (EEI)	Trưởng nhóm/ chuyên gia pháp lý quốc gia CTX	- Chỉ đạo và dẫn dắt cho toàn bộ Dự án, cũng như Nhiệm vụ 4 và Nhiệm vụ 5; - Đóng góp vào việc đánh giá nhu cầu năng lực và lập kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon; - Rà soát và đánh giá khung pháp lý của Việt Nam liên quan đến CTX; - Phân tích các khoảng trống pháp lý và đưa ra giải pháp; - Xây dựng lộ trình thực hiện CTX; - Xây dựng đề xuất và tài liệu hội thảo, tổ chức các cuộc họp và hội thảo tham vấn; - Rà soát các sản phẩm bàn giao và bổ sung nội dung chuyên môn nếu cần thiết.
RUSSELL Quek Kai Zhi Singapore	Chuyên gia pháp lý CTX	Rà soát tài liệu tổng quan, rà soát chi tiết, và phân tích về mặt pháp lý của CTX quốc tế, bao gồm EU-ETS, sàn giao dịch Anh Quốc (UK-ETS), sàn giao dịch New Zealand (NZ-ETS), v.v., và xác định những bài

(hợp đồng thầu phụ)		học quan trọng cho Việt Nam dựa trên kinh nghiệm quốc tế; • Đóng góp vào phân tích các khoảng trống pháp lý và đưa ra giải pháp; • Đóng góp xây dựng tài liệu cho hội thảo và tham gia hội thảo; • Rà soát các sản phẩm bàn giao và bổ sung nội dung chuyên môn nếu cần thiết.
Nguyễn Hồng LOAN Việt Nam (GreenCIC)	Chuyên gia thể chế CTX	• Đóng góp vào việc đánh giá nhu cầu năng lực và lập kế hoạch cho khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon; • Xây dựng Đề cương và soạn thảo nội dung chuyên môn Nhiệm vụ 4; • Rà soát tài liệu tổng quan, rà soát chi tiết, và phân tích về mặt thể chế của CTX quốc tế, bao gồm EU-ETS, UK-ETS, NZ-ETS, v.v., và xác định những bài học quan trọng cho Việt Nam dựa trên kinh nghiệm quốc tế; • Phân tích các khoảng trống về thể chế và đưa ra giải pháp; • Xây dựng lộ trình thực hiện CTX; • Xây dựng các tài liệu hội thảo và tham gia các cuộc họp và hội thảo tham vấn; • Rà soát các sản phẩm bàn giao và cung cấp thêm đầu vào nếu cần thiết.
HYUN SHIN Park Hàn Quốc (Ecoeye)	Chuyên gia thiết kế ETS	• Chỉ đạo, xây dựng đề cương và biên soạn đầu vào cho Nhiệm vụ 3; • Đóng góp vào đánh giá nhu cầu năng lực và lên kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon; • Rà soát tài liệu tổng quan, rà soát chi tiết, và phân tích sàn giao dịch Hàn Quốc (KRX) trên tất cả các khía cạnh (pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng), và xác định những bài học quan trọng cho Việt Nam dựa trên kinh nghiệm quốc tế; • Đóng góp vào phân tích các khoảng trống về pháp lý và đưa ra giải pháp;

		• Xây dựng tài liệu hội thảo và tham gia các cuộc họp và hội thảo tham vấn; • Rà soát các sản phẩm bàn giao bổ sung nội dung chuyên môn nếu cần thiết.
Nguyễn Thị Mỹ HOÀNG Việt Nam (EEI)	Chuyên gia đào tạo năng lực/ Quản lý hợp đồng	• Phối hợp với các đối tác thực hiện và khách hàng về các vấn đề hợp đồng; • Xây dựng đánh giá nhu cầu năng lực và kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon; • Đóng góp vào tài liệu hội thảo, và tham gia hội thảo; • Rà soát các sản phẩm bàn giao và bổ sung nội dung chuyên môn nếu cần thiết.
Nguyễn Việt CẦN Việt Nam (GreenCIC)	Chuyên gia đối ngoại	• Phối hợp và liên hệ với các bên liên quan; • Thực hiện đánh giá nhu cầu năng lực; • Đóng góp vào kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon; • Tổ chức và chuẩn bị cho hội thảo.
ALBERT de Haan Hà Lan (Hợp đồng thầu phụ)	Chuyên gia vận hành CTX	• Đóng góp vào đánh giá nhu cầu năng lực và kế hoạch cho khóa học nâng cao về thị trường các-bon; • Rà soát tài liệu tổng quan, rà soát chi tiết, và phân tích về mặt cơ sở hạ tầng của các sàn giao dịch quốc tế, bao gồm EU-ETS, UK-ETS, NZ-ETS, vv..., và xác định những bài học quan trọng cho Việt Nam dựa trên kinh nghiệm quốc tế; • Phân tích những lỗ hổng về cơ sở hạ tầng và đưa ra giải pháp; • Xây dựng tài liệu hội thảo và tham gia các cuộc họp và hội thảo tham vấn; • Rà soát các sản phẩm bàn giao và bổ sung nội dung chuyên môn nếu cần thiết.
Nguyễn Thị Bích NGỌC Việt Nam (EEI)	Quản trị và Tài chính	• Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính và tài chính, cũng như các vấn đề liên quan khác; • Xây dựng kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính cho dự án; • Chuẩn bị yêu cầu thanh toán và các tài liệu liên quan; • Chịu trách nhiệm về hậu cần cho dự án.

Phạm Phương LINH (GreenCIC)	Hỗ trợ Kỹ thuật	- Thực hiện đánh giá nhu cầu năng lực; - Hỗ trợ rà soát tài liệu tổng quan và rà soát chi tiết về bối cảnh quốc gia và kinh nghiệm quốc tế liên quan đến CTX; - Hỗ trợ tổng hợp nội dung và hoàn thiện các sản phẩm bàn giao; - Hỗ trợ trong việc tổ chức các cuộc họp và hội thảo; - Hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật khác.
--------------------------------	-----------------	--

II.8. Rủi ro, biện pháp khắc phục, và các giả định

Trong giai đoạn đề xuất, các biện pháp khắc phục hoặc giải quyết các rủi ro có thể xảy ra liên quan đến nhiệm vụ và chiến lược, nếu cần thiết, đã được xác định chi tiết trong bảng dưới đây. Các cuộc họp thường xuyên trong suốt dự án sẽ giúp phát hiện sớm vấn đề. Trưởng nhóm và Quản lý kiểm soát và đảm bảo chất lượng (QA/QC) sẽ tham gia, phối hợp với khách hàng để tìm ra giải pháp tối ưu. Các chuyên gia trong nhóm có chuyên môn liên quan sau đó sẽ tham gia giải quyết vấn đề đã được xác định.

Bảng 8: Những rủi ro có thể xảy ra liên quan đến Dự án và các chiến lược khắc phục hoặc giải quyết

Rủi ro	Tác động	Chiến lược giảm thiểu
Các bên liên quan tham gia không đầy đủ	Đáng kể - tổng thể các mục tiêu	Trưởng nhóm và chuyên gia đối ngoại sẽ quản lý quá trình tham gia của các bên liên quan và chủ động đảm bảo cam kết của họ. Nhóm Tư vấn sẽ phối hợp với Khách hàng để đảm bảo các bên liên quan tham gia từ sớm cũng như duy trì mức độ tham gia và cam kết trong quá trình thực hiện Dự án.
Tính kịp thời của thông tin	Đáng kể - Tiến độ bàn giao	Để đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết, cần phải đảm bảo cam kết trước của các cơ quan có liên quan của Bộ TC. Đây là một phần không thể thiếu của Dự án. Hơn nữa, nhóm Tư vấn có thể tận dụng mạng lưới liên hệ của mình từ các dự án trước đó để đảm bảo rằng các yêu cầu sẽ được chuyển đến các bộ phận phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin cần thiết. Trong những tình huống có thể thiếu dữ liệu và thông tin, nhóm Tư vấn rất thành thạo

Rủi ro	Tác động	Chiến lược giảm thiểu
		trong việc xác định các giải pháp thay thế phù hợp để thu hẹp mọi khoảng trống.
Trì hoãn hoặc chưa sẵn sàng để tổ chức hội thảo	Đáng kể - Tiến độ bàn giao	Việc lập kế hoạch hội thảo sẽ do nhóm Tư vấn đề xuất ở giai đoạn đầu của Dự án. Nhờ sự giàu kinh nghiệm trong việc điều phối hội thảo, nhóm Tư vấn sử dụng các công cụ và kỹ năng chuyên nghiệp để đảm bảo quản lý sự kiện liền mạch. Ngoài ra, nhóm Tư vấn có khả năng phản hồi nhanh chóng và làm việc hiệu quả trong thời gian ngắn nếu cần.
Các đối tượng tham gia hội thảo thiếu những kiến thức và sự tự tin cần thiết để chủ động đóng góp vào các cuộc họp và hội thảo tham vấn	Trung bình - chất lượng đầu ra	Dựa vào những kinh nghiệm trước đây, nhóm Tư vấn có thể lựa chọn kỹ lưỡng những đối tượng tham gia phù hợp và điều chỉnh các buổi hội thảo để nâng cao kỹ năng và sự tự tin của các đại biểu. Để xây dựng sự tự tin và khả năng của các thành viên, nhóm Tư vấn sẽ cung cấp sự hỗ trợ và hướng dẫn kịp thời và phù hợp trong suốt quá trình tham vấn.
Trì hoãn trong việc đưa ra những ý kiến/ phản hồi về các sản phẩm	Đáng kể - tiến độ bàn giao	Kế hoạch của Dự án sẽ bao gồm các biện pháp dự phòng để dự trù trường hợp có hoạt động bị trì hoãn. Tư vấn sẽ nhanh chóng xác định và thông báo mọi vấn đề liên quan quan trọng hoặc vấn đề về thời gian trước khi tìm kiếm phản hồi.

Trong quá trình thực hiện, các vấn đề khác có thể ảnh hưởng đến kết quả và tiến độ của Dự án. Dựa trên kinh nghiệm từ các dự án tương tự được triển khai tại Việt Nam, nhóm Tư vấn đã xác định các rủi ro có thể xảy ra và đưa ra chiến lược dự đoán, giảm thiểu và quản lý những rủi ro đó một cách hiệu quả và liền mạch.

Chúng tôi sẽ sớm báo cáo mọi rủi ro dự án đã xác định cho Khách hàng và thống nhất về chiến lược giảm thiểu rủi ro, ví dụ như tăng cường giám sát khi cần theo dõi nhanh một hoạt động, xác định các nguồn lực bổ sung cần thiết để đáp ứng các yêu cầu phát sinh, ví dụ như không đảm bảo sự tham gia của bên liên quan làm ảnh hưởng đến tiến độ.

Nhóm Tư vấn đề xuất Kế hoạch công việc của Dự án trong phần IV ở trên và được tất cả các đối tác thực hiện đồng ý để cập nhật cho nhóm về thời gian thực hiện và theo dõi tiến

độ. Kế hoạch làm việc bao gồm lịch trình hoạt động hàng tháng, sản phẩm bàn giao và các ngày quan trọng (ngày nghỉ lễ và ngày đến hạn của sản phẩm bàn giao).

Ngoài ra, nhóm Tư vấn tuân theo quy trình theo dõi nghiêm ngặt và hiệu quả với vai trò và trách nhiệm cụ thể của các thành viên nhằm đảm bảo chất lượng. Đối với từng hoạt động và sản phẩm bàn giao, chúng tôi đặt ra thời hạn nội bộ để có đủ thời gian cho QA/QC đồng thời đảm bảo gửi báo cáo cho Khách hàng đúng hạn.

Đầu tiên, Trưởng nhóm sẽ chịu trách nhiệm lên đề cương cho từng nhiệm vụ và thảo luận với các thành viên trong nhóm để đảm bảo báo cáo sẽ bao gồm tất cả các nội dung cần thiết theo yêu cầu trong Điều khoản tham chiếu, cũng như thu thập và tổng hợp tất cả nội dung chuyên môn từ các thành viên trong nhóm. Sau đó, báo cáo sẽ được xem xét bởi Quản lý QA/QC, người phụ trách QA/QC tổng thể của Dự án và các vấn đề giám sát phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, cũng như theo dõi tiến độ cùng với Người quản lý hợp đồng. Bằng cách tuân theo các quy trình đảm bảo chất lượng này, Quản lý QA/QC có thể giúp đảm bảo rằng nghiên cứu được tiến hành theo cách đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Hơn nữa, dự án sẽ được thực hiện với sự tham vấn của tất cả các bên liên quan để chắc chắn rằng kết quả đầu ra của dự án đáp ứng được nhu cầu của tất cả các bên liên quan.

Bảng 9: Trách nhiệm cụ thể của Trưởng nhóm và Quản lý QA/QC

STT.	Nhiệm vụ và Sản phẩm	Người chịu trách nhiệm	
		Trưởng nhóm	Quản lý QA/QC
Nhiệm vụ 0	Quản lý dự án	EEI	GreenCIC
Giai đoạn 1	CHUẨN BỊ	GreenCIC	EEI
Nhiệm vụ 1	Báo cáo Khởi động và Kế hoạch thực hiện Dự án	GreenCIC	EEI
<i>S.1</i>	<i>Dự thảo báo cáo Khởi động</i>	GreenCIC	EEI
Nhiệm vụ 2	Hội thảo Khởi động	GreenCIC	EEI
<i>S2.1</i>	<i>Biên bản của Hội thảo Khởi động</i>	GreenCIC	EEI
<i>S2.2</i>	<i>Báo cáo Khởi động chính thức</i>	GreenCIC	EEI
Giai đoạn 2	THỰC HIỆN	GreenCIC	EEI
Nhiệm vụ 3	Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các yêu cầu về hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng đối với việc thiết lập và vận hành CTX	Ecoeye	GreenCIC
<i>S.3</i>	<i>Rà soát kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các yêu cầu về hệ thống pháp luật, thể chế và cơ sở hạ tầng đối với việc thiết lập và vận hành CTX</i>	Ecoeye	GreenCIC

Nhiệm vụ 4	Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX	EEI	GreenCIC
S.4	<i>Rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá hiện trạng liên quan đến hệ thống pháp luật, tổ chức thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thiết lập và vận hành CTX</i>	EEI	GreenCIC
Nhiệm vụ 5	Phân tích các khoảng trống về hệ thống pháp luật, thể chế và hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX ở Việt Nam và đề xuất giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh trong nước	EEI	GreenCIC
S5.1	<i>Phân tích các khoảng trống về hệ thống pháp luật, thể chế và hạ tầng cho việc thiết lập và vận hành CTX ở Việt Nam và đề xuất giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh trong nước</i>	EEI	GreenCIC
S.5.2	<i>Dự thảo Báo cáo Giai đoạn 2</i>	EEI	GreenCIC
S.5.3	<i>Báo cáo Giai đoạn 2</i>	EEI	GreenCIC
Giai đoạn 3	HOÀN THÀNH		
Nhiệm vụ 6	Tham vấn các bên liên quan	GreenCIC	EEI
S.6.1	<i>Biên bản Hội thảo Tham vấn với các bên liên quan</i>	GreenCIC	EEI
S.6.2	<i>Biên bản Hội thảo Tham vấn với các bên liên quan</i>	GreenCIC	EEI
Nhiệm vụ 7	Lập kế hoạch tổ chức khóa học nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ nhà nước để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX	GreenCIC	EEI
S.7	<i>Lập kế hoạch tổ chức khóa học nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ nhà nước để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX</i>	GreenCIC	EEI
Nhiệm vụ 8	Báo cáo Tổng kết và Hội thảo Tổng kết	GreenCIC	EEI
S.8.1	<i>Dự thảo Báo cáo Tổng kết</i>	GreenCIC	EEI
S.8.2	<i>Biên bản Hội thảo Tổng kết</i>	GreenCIC	EEI
S.8.3	<i>Báo cáo Tổng kết</i>	GreenCIC	EEI

II.9. Khung giám sát dựa trên kết quả của ETP (RBMF)

ETP RBMF là một khuôn khổ được tiêu chuẩn hóa giúp giám sát kết quả, cho biết dự án đóng góp như thế nào vào các kết quả chiến lược liên quan của ETP. Đó là Chính sách hỗ trợ môi trường về năng lượng tái tạo (RE) và sử dụng năng lượng hiệu quả (EE), Tăng cường phát triển cũng như khả năng tiếp cận kiến thức về RE/EE. Bảng sau đây là RBMF để theo dõi kết quả của dự án. Mẫu RBMF chính xác cho dự án được cung cấp và cập nhật bởi các cố vấn RBMF của ETP – Đối tác Phát triển Accenture (ADP). Nhóm Tư vấn sẽ theo dõi tiến độ RBMF của dự án và cập nhật hàng quý theo các mốc thời gian của Dự án. Nhóm Tư vấn sẽ ghi lại tiến độ dự án, bao gồm các báo cáo, sự tham gia với các bên liên quan và tổ chức các hội thảo để đảm bảo RBMF được cập nhật chính xác và quan trọng hơn là đạt được tất cả các kết quả ETP. RBMF cập nhật được gửi tới ADP hàng quý và được đưa vào tất cả các báo cáo quan trọng.

Bảng 10: Khung giám sát và đánh giá cho Dự án này

Kết quả ETP	Sản phẩm đầu ra của Dự án	Chỉ số theo dõi	Mục tiêu	Nguồn dữ liệu và Phương tiện xác minh
Tác động: Góp phần đáp ứng các mục tiêu về khí hậu của Thỏa thuận Paris được thể hiện trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam nhằm giảm 43.5% KNK so với kịch bản phát triển thông thường (BAU) vào năm 2030. Các mục tiêu JETP với mức phát thải đỉnh là 170 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2030 và 240 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2035, Hiệu suất năng lượng và tiết kiệm năng lượng 7% so với BAU vào năm 2030. - Không khuyến khích phát thải các-bon ở Việt Nam và hỗ trợ Việt Nam chuẩn bị thực hiện Điều 6 Thỏa thuận Paris - Thiết lập một thị trường các-bon và sàn giao dịch các-bon hoạt động tốt, từ đó điều chỉnh chính sách của quốc gia phù hợp với các cam kết về khí hậu và đạt được mục tiêu NDC - Bộ Tài chính được cung cấp nghiên cứu phân tích toàn diện về các khoảng trống chính sách, khuyến nghị và lộ trình nhằm thực hiện hóa khung pháp lý thuận lợi cho vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon và cơ chế quản lý tài chính của sàn hiệu quả và hợp lý. - Khung pháp lý cho quản lý, vận hành và giám sát thị trường các-bon được hoàn thiện và sẵn sàng đi vào hoạt động vào cuối năm 2025, và thị trường sẵn sàng cho giai đoạn vận hành thí điểm trong 2 năm. Kết quả dài hạn: Chi phí bên ngoài được tính vào các nguồn ô nhiễm lớn, buộc phải thay đổi cách thực hiện theo kịch bản thông thường (BAU) và do đó, dẫn đến giảm KNK				
ETP Nhiệm vụ chính 1 Đẩy mạnh chính sách về Năng lượng tái tạo (RE) và Hiệu suất năng lượng (EE) nhằm hỗ trợ môi trường	Kết quả 1: Rà soát các khoảng trống pháp lý và các khuyến nghị về chính sách	Chỉ số theo dõi 1: # Khuyến nghị về xây dựng, quản lý và vận hành thị trường các-bon	Mục tiêu 1: 1 khuyến nghị về chính sách	Tài liệu của dự án và Bộ Tài chính phê duyệt lộ trình
ETP Nhiệm vụ chính 4 Tăng cường sự phát triển và khả năng tiếp cận	Kết quả 2: Hội thảo khuyến nghị về chính sách CTX	Chỉ số theo dõi 2: # các đại biểu tham dự từ các Bộ	Mục tiêu 2: 70	Tài liệu của dự án và danh sách đại biểu tham dự

Báo cáo Giữa kỳ, bao gồm đánh giá và phân tích bối cảnh quốc gia và kinh nghiệm quốc tế liên quan đến việc xây dựng và vận hành CTX, cũng như phân tích các khoảng trống về pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng cũng như các khuyến nghị về lộ trình thực hiện CTX nhằm phục vụ Nhiệm vụ chính đầu tiên của ETP. Cả ba hội thảo sẽ đóng góp vào Nhiệm vụ chính 4 của ETP.

RBMF đầu tiên đã được thực hiện cho quý 3 năm 2023 (tháng 8 đến tháng 10) và được đính kèm tại Phụ lục 3.

III. NHIỆM VỤ 2: HỘI THẢO KHỞI ĐỘNG

III.1. Hội thảo Khởi động

Mục tiêu của Hội thảo Khởi động nhằm nâng cao nhận thức về sự phát triển của CTX tại Việt Nam và đưa ra những đánh giá tổng quan về kinh nghiệm quốc tế liên quan đến CTX. Hội thảo cũng nhằm mục đích tìm hiểu các mối quan tâm cũng như quan ngại của các bên liên quan về CTX và thu thập ý kiến phản hồi về tiếp cận và phương pháp luận đề xuất để thực hiện Dự án. Thông qua Hội thảo, các bên được kỳ vọng là sẽ tích cực tham gia và hỗ trợ thực hiện Dự án.

III.1.1. Chuẩn bị Hội thảo

Đề xuất Hội thảo Khởi động đã nộp cho ETP vào ngày 01/09/2023. Do Hội thảo sẽ được chủ trì bởi Bộ TC, đề xuất tổ chức hội thảo và các tài liệu hỗ trợ được yêu cầu gửi đến các cơ quan bộ ngành liên quan, bao gồm Bộ Công an nhằm xin ý kiến và xin phép thực hiện tổ chức. Hội thảo đã được cấp phép tổ chức vào ngày 16/10/2023.

Song song với quá trình xin cấp phép tổ chức Hội thảo, nhóm Tư vấn đã xây dựng các tài liệu của hội thảo và chủ động chuẩn bị các khâu hậu cần, như danh sách các bên tham gia, địa điểm, và phiên dịch.

III.1.2. Tổ chức Hội thảo

Sau khi được chấp thuận tổ chức hội thảo, Bộ TC đã phát hành thư mời và hướng dẫn nhóm Tư vấn gửi giấy mời đến các bên liên quan qua bưu điện và email. Sau đó, Tư vấn đã gọi điện thoại để cập nhật về tình trạng nhận thư mời và để tăng tỷ lệ tham gia hội thảo. Hội thảo khởi động được tổ chức vào ngày 19 tháng 10 năm 2023. Hội thảo đã thu hút 72 người tham gia trực tiếp và 50 người tham gia trực tuyến.

Những nội dung chính của buổi Hội thảo bao gồm:

- Giới thiệu về Dự án;
- Cập nhật về bối cảnh và lộ trình thiết lập và vận hành thị trường các-bon và CTX tại Việt Nam;
- Thảo luận về kinh nghiệm quốc tế trong việc thiết lập và vận hành thị trường các-bon và CTX ở Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu và Vương quốc Anh và những bài học cho Việt Nam.

Các cuộc thảo luận chính trong Hội thảo khởi động bao gồm các câu hỏi từ góc độ doanh nghiệp và góc độ cơ quan quản lý nhà nước về kinh nghiệm trong quá trình vận hành và phát triển Thị trường phát thải và CTX của Hàn Quốc. Về góc độ doanh nghiệp, doanh nghiệp đặt câu hỏi về sự khác biệt giữa các sản phẩm các-bon, cơ chế giao dịch hạn ngạch và tín chỉ các-bon. Về góc độ cơ quan quản lý nhà nước, đại diện Bộ TC quan tâm đến việc giám sát, quản lý và thành lập CTX. Nhìn chung, hội thảo đã thu hút thành công sự tham

gia của các bên liên quan trong việc thực hiện Dự án và cung cấp thông tin hữu ích cũng như giải thích rõ ràng cho các bên liên quan về thị trường các-bon và CTX. Điều đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham vấn các bên liên quan trong giai đoạn tiếp theo của Dự án. Biên bản Hội thảo khởi động được cung cấp tại Phụ lục 4.

III.2. Báo cáo Khởi động chính thức

Dựa trên các nhận xét từ ETP và kết quả của Hội thảo Khởi động, nhóm Tư vấn đã xây dựng Báo cáo Đầu kỳ, bao gồm các nội dung của Báo cáo khởi động theo yêu cầu trong Điều khoản tham chiếu và cập nhật việc tổ chức Hội thảo khởi động. Báo cáo này sẽ được trình lên Khách hàng để phê duyệt.

Bản chính thức của Báo cáo Đầu kỳ này sẽ là cơ sở cho tất cả các hoạt động sẽ được thực hiện sau này trong khuôn khổ Dự án. Báo cáo sẽ đóng vai trò như một lộ trình thực hiện Dự án và đảm bảo sự phối hợp và liên hệ hiệu quả giữa các bên liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Daniel Bodansky. United Nations. (2015). Paris Agreement.

<https://legal.un.org/avl/ha/pa/pa.html>

Liu, L., Chen, C., Zhao, Y., & Zhao, E. (2015). China's carbon-emissions trading: Overview, challenges, and future. *Renewable and Sustainable Energy Reviews*, 49, 254–266.

Technical Support Unit of IPCC Working Group I. (2018). IPCC Special Report Global Warming of 1.5°C Summary for Teachers.

https://www.oce.global/sites/default/files/2019-04/ST1.5_final_040419.pdf

UNFCCC. What is the Kyoto Protocol? https://unfccc.int/kyoto_protocol

UNFCCC. What is the United Nations Framework Convention on Climate Change?

<https://unfccc.int/process-and-meetings/what-is-the-united-nations-framework-convention-on-climate-change>

Viet Nam. (2022). Nghị định 06/2022/ND-CP do Chính phủ ban hành ngày 07/01/2022, quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/EN/Tai-nguyen-Moi-truong/Decree-06-2022-ND-CP-mitigation-of-green-house-gas-emissions/503148/tieng-anh.aspx>

Viet Nam. (2020). Luật 72/2020/QH14 Bảo vệ Môi trường ở Việt Nam.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/EN/Tai-nguyen-Moi-truong/Law-72-2020-QH14-on-Environmental-Protection/463512/tieng-anh.aspx>

Viet Nam NDC 2022 (2022). https://unfccc.int/sites/default/files/NDC/2022-11/Viet%20Nam_NDC_2022_Eng.pdf

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Biên bản cuộc họp Khởi động

20230810 – Biên bản cuộc họp Khởi động với ETP

I. BỐI CẢNH

1. Mục tiêu:

- Giới thiệu các thành viên của Liên danh Nhà thầu và đội ngũ ETP
- Giới thiệu tổng quát về Dự án
- Thảo luận và thống nhất về các vấn đề liên quan đến Dự án

2. Địa điểm: Online qua Google meeting

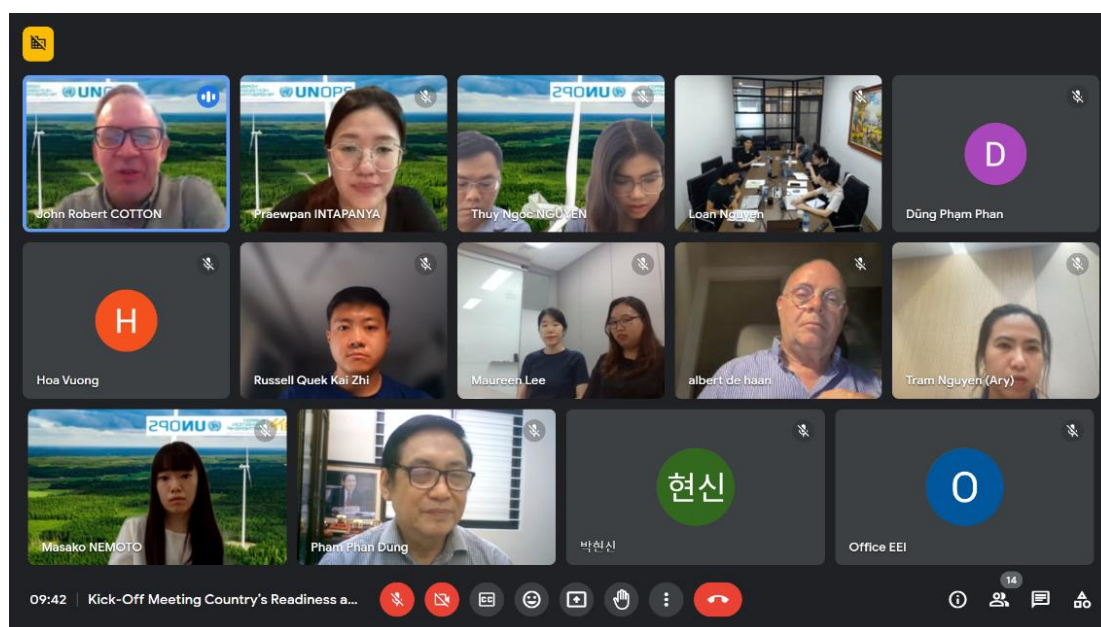
3. Thời gian: 9h00 – 10h00 (ICT), 10/8/2023

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đội ngũ ETP: John Robert Cotton, Masako Nemoto, Praewpan Intapanya, Đỗ Mạnh Toàn, Nguyễn Ngọc Thủy

2. Nhóm Tư vấn:

- Trưởng nhóm và chuyên gia CTX: Phạm Phan Dũng
- Nhóm GreenCIC: Nguyễn Hồng Loan, Phạm Phương Linh, Nguyễn Việt Cần
- Nhóm Ecoeye: Hyun Shin Park, Maureen Lee, Trâm Nguyễn
- Các chuyên gia quốc tế: Russell Quek Kai Zhi, Albert De Haan



Ảnh: Thành viên tham dự cuộc họp trên Google meeting

III. CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu từ đội ngũ ETP và nhóm Tư vấn

2. Tổng quan về Dự án, cơ cấu đội ngũ quản lý, và cách tiếp cận chung để thực hiện Dự án

3. Thảo luận và Kết luận

IV. NỘI DUNG

1. Các thành viên của đội ngũ ETP và nhóm Tư vấn lần lượt giới thiệu về tổ chức, vai trò và trách nhiệm của mình trong khuôn khổ Dự án.

2. Bà Loan từ GreenCIC trình bày tổng quan về Dự án, kế hoạch công việc, cơ cấu quản lý nhóm, và các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị, và giai đoạn hoàn thành.

3. Thảo luận:

3.1. Ông Toàn – ETP: Theo Nhiệm vụ 7 “Lập kế hoạch tổ chức khóa học nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ liên quan để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX”, Chính phủ Anh đặt mục tiêu tổ chức khóa học nâng cao trước tháng 11. Vì vậy, nhóm Tư vấn dự án cần nhanh chóng thiết kế kế hoạch của khóa đào tạo. Do đó, Nhiệm vụ 7 nên được triển khai song song trong giai đoạn chuẩn bị và nhóm Tư vấn cần triển khai các hoạt động tham vấn với Bộ TC để xác định các yêu cầu của Bộ đối với việc thành lập và vận hành CTX, để có nền tảng và thông tin để thiết kế đào tạo → Nhóm tư vấn đã thống nhất lồng ghép Nhiệm vụ 7 với các nhiệm vụ khác trong giai đoạn chuẩn bị và sẽ cung cấp cho ETP kế hoạch công việc sửa đổi. GreenCIC cũng sẽ sắp xếp một cuộc họp với Bộ TC, bao gồm ETP và ông Phạm Phan Dũng, để trình bày về Dự án.

3.2. Bà Praewpan – ETP: Dự án được giám sát bằng khung log (Khung giám sát dựa trên kết quả – RMBF). ETP sẽ chia sẻ mẫu với nhóm Tư vấn để xem xét. Nhóm Tư vấn được yêu cầu đính kèm mẫu này vào báo cáo Khởi động và cập nhật khung log sau mỗi lần gửi sản phẩm theo từng giai đoạn thực hiện.

3.3. Ông John – ETP:

- Khi nhận được các sản phẩm, ETP sẽ gửi bảng nhận xét và phản hồi trong vòng 10 ngày.

- Tất cả các báo cáo sẽ được công bố và chia sẻ rộng rãi tới công chúng, bao gồm các đơn vị có liên quan, cộng đồng các bên liên quan rộng hơn và thông tin liên hệ công bố bên ngoài. Vì vậy, Tư vấn cần cân nhắc đến điều này khi xây dựng các báo cáo.

- Tất cả các sản phẩm phải bao gồm phần giới thiệu và tóm tắt rõ ràng và dễ hiểu, bao gồm các hoạt động chính, bài học chính, kết quả chính và các đề xuất chính. Bản tóm tắt dự án không được dài quá 2 trang.

- Báo cáo Khởi động nên:

- Đưa ra một kế hoạch thực hiện rõ ràng và nhất quán, phản ánh chặt chẽ đề xuất dự án.
- Bao gồm biểu đồ Gantt để thể hiện nội dung chính của kế hoạch dự án, nêu bật mọi sự điều chỉnh
- Xây dựng chiến lược thực hiện dự án và phác thảo các bước để đạt được những kết quả quan trọng

- Phát triển kế hoạch truyền thông và tiếp cận một cách mạnh mẽ và toàn diện
- Đảm bảo đúng ngữ pháp và chính tả

- Đầu mối của Dự án về phía ETP là ông Toàn, và bà Praewpan chịu trách nhiệm về những hỗ trợ phi kỹ thuật.

Phụ lục 2: Biên bản Cuộc họp tham vấn

20230814 – Biên bản cuộc họp tham vấn với Bộ TC

I. BỐI CẢNH

1. Địa điểm

- Trực tiếp: Phòng 621, Bộ Tài chính, 28 phố Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trực tuyến: Google Meet

2. Thời gian: 15h30 – 17h30 (ICT), 14/8/2023

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Vụ Pháp chế, Bộ TC
2. Đội ngũ ETP: Đỗ Mạnh Toàn, Nguyễn Ngọc Thủy
3. Nhóm Tư vấn:
 - Trưởng nhóm và chuyên gia CTX: Phạm Phan Dũng
 - Green CIC: Nguyễn Hồng Loan, Phạm Phương Linh
 - Nhóm Ecoeye: Trâm Nguyễn
 - Chuyên gia quốc tế: Albert De Haan



Ảnh: Thành phần tham dự cuộc họp tham vấn

III. NỘI DUNG

1. Nhóm Tư vấn trình bày với Bộ TC về tổng quan dự án, kế hoạch công việc, cơ cấu đội ngũ quản lý và các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thực hiện và giai đoạn hoàn thành

2. Bộ TC và nhóm Tư vấn thảo luận về kinh nghiệm xây dựng và vận hành CTX và thị trường các-bon tại Hàn Quốc và châu Âu

2.1. Kinh nghiệm trong việc xây dựng và vận hành CTX và thị trường các-bon ở Hàn Quốc

- Có ba loại đơn vị giao dịch: Đơn vị Hạn ngạch Hàn Quốc (KAU), Tín chỉ Bù trừ Hàn Quốc (KOC) và Đơn vị Tín chỉ Hàn Quốc (KCU)

- Để tham gia vào thị trường giao dịch, người tham gia phải sở hữu một trong các loại đơn vị KAU, KCU, hoặc KOC.

- Việc tham gia vào các dự án nước ngoài tạo ra tín chỉ bù trừ cần có sự tham gia của các nhà đầu tư Hàn Quốc.

- Người mua chính bao gồm: (i) Các đơn vị được phân bổ hạn ngạch, (ii) Các công ty môi trường tìm kiếm lợi nhuận thông qua giao dịch tín chỉ bù trừ, (iii) Các nhà tạo lập thị trường được Chính phủ phê duyệt và (iv) các công ty chứng khoán

- Giao dịch song phương giữa người mua và người bán trên KRX được KRX giám sát. Giao dịch OTC vẫn chưa được kiểm soát.

- Các hạn ngạch theo quy định và KCU có thời hạn một năm tương ứng với các năm tài chính, trong khi hạn ngạch KOC có thể thời hạn 2-3 năm.

2.1. Kinh nghiệm trong việc xây dựng và vận hành CTX và thị trường các-bon tại châu Âu

- Các quá trình đấu giá có thể diễn ra trên nền tảng giao dịch mở rộng trên một số nước thuộc Liên minh châu Âu, được kết nối chặt chẽ với nhau

- Thị trường được quản lý thông qua việc nắm bắt các tài khoản và sự phân bổ hạn ngạch

3. Bộ TC, nhóm Tư vấn, và ETP thống nhất về việc thực hiện Dự án:

- Thời gian thực hiện Dự án cần được kết thúc vào tháng 12/2023 thay vì thời gian dự kiến trước đó vào tháng 1/2024

- Hội thảo Tổng kết phải được diễn ra trước ngày 20/12/2023

- Bộ TC luôn sẵn sàng tạo điều kiện để kết nối với SSC và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam để hỗ trợ Tư vấn rà soát bối cảnh trong nước và đánh giá các quy định, thể chế và cơ sở hạ tầng hiện hành có liên quan cho việc thiết lập và vận hành CTX.

- Theo Nhiệm vụ 7 " Lập kế hoạch tổ chức khóa đào tạo nâng cao về thị trường các-bon cho các cán bộ liên quan để nâng cao hiểu biết, năng lực quản lý và trao đổi kinh nghiệm về CTX":

- Cần sớm tiến hành đánh giá toàn diện về nhu cầu và năng lực của các cơ quan liên quan về thị trường các-bon và CTX, và kế hoạch sẽ được gửi cho Vương quốc Anh vào ngày 15 tháng 9 năm 2023
- Theo cơ chế của ETP, kinh phí cho chuyến tham quan học tập chỉ được cấp cho các cơ quan chính phủ. Các doanh nghiệp nhà nước có thể tham gia bằng chi phí tự túc.

Phụ lục 3: ETP RBMF – Thiết kế Sàn giao dịch tín chỉ các-bon

Nhiệm vụ chính ETP	Kết quả	Mô tả	Số chỉ số theo dõi	(Các) chỉ số theo dõi của chương trình	Chỉ số theo dõi cấp dự án	Mục tiêu	Ngày hoàn thành theo kế hoạch	Thành tích (Nhập số)	Thành tích (Nhận xét)	Thành tích (Nhập số)	Thành tích (Nhận xét)
Liên kết chính sách với các cam kết về khí hậu	Kết quả trung hạn (Đến năm 2030)	1. Tăng cường môi trường hỗ trợ chính sách về năng lượng tái tạo (RE) và sử dụng năng lượng hiệu quả (EE)	IN 1-01	Số chính sách, luật, quy định và/hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật về RE và EE mới/được sửa đổi được chính phủ quốc gia thông qua và phối hợp với các tổ chức liên quan							
	Kết quả ngắn hạn (đến năm 2025)	1.2 Các chính sách, quy định tài chính quốc gia và chính sách đầu tư đã trải qua những cải cách nhằm tạo ra Môi trường đầu tư có lợi cho dòng đầu tư vào RE/EE và cải thiện khả năng sẵn sàng chuyển đổi năng lượng cho vốn và đầu tư	IN 1.2-01	Số Khung tài chính và cải cách tài chính liên quan đến RE và EE được xây dựng và trình bày cho các cơ quan chính phủ	Các khuyến nghị về việc xây dựng thị trường các-bon và cách vận hành và quản lý	1	Q1/năm tài chính 24				
			IN 1.2-02	Số điều chỉnh chính sách tài khóa, công cụ khung đầu tư do cơ quan Chính phủ xây dựng và ban hành							
Xây dựng kiến thức và nhận thức	Kết quả trung hạn (đến 2030)	4. Tăng cường phát triển và khả năng tiếp cận đối với kiến thức về RE/EE	IN 4-01	Đối tượng mục tiêu cho thấy kiến thức được cải thiện về EE/RE và khả năng duy trì các nỗ lực Chuyển đổi Năng lượng							
	Kết quả ngắn hạn (đến 2025)	4.1. Các bên liên quan (các cơ quan Chính phủ có liên quan, các cơ quan công, tổ chức tài chính, tổ chức tư nhân, giới học viện và người tiêu dùng) tham gia vào chuỗi giá trị RE/EE, có kiến thức và thông tin tốt hơn để thúc đẩy chương trình chuyển đổi năng lượng	IN 4.1-01	Số nghiên cứu, bằng chứng mới được thu thập và công bố nhằm nâng cao nhận thức, nâng cao nền tảng kiến thức, thúc đẩy các quyết định và phổ biến	Báo cáo Nghiên cứu đánh giá thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế về thiết kế trao đổi thương mại các-bon Bao gồm i) Rà soát bối cảnh quốc gia và đánh giá các quy định, thể chế và cơ sở hạ tầng hiện hành có liên quan cho việc thành lập và vận hành CTX ii) Phân tích những bất cập về pháp lý, thể chế và cơ sở hạ tầng trong việc thành lập và vận hành CTX tại Việt Nam và đề xuất giải pháp dựa trên kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh trong nước	1	Q1/năm tài chính 24 (i) & (ii) - Q4/năm tài chính 23				
			IN 4.1-02	Số lượng đào tạo, sự kiện chia sẻ kiến thức và/hoặc hội thảo nâng cao nhận thức được tổ chức ở cấp quốc gia và khu vực nhằm xây dựng năng lực thể chế và mạng lưới kiến thức	Hội thảo khởi động	1	Q3/năm tài chính 23	0	Hoãn đến Q4/năm tài chính 23	1	Hội thảo Khởi động được tổ chức vào ngày 19/10/2023

			IN 4.1-02	Số lượng đào tạo, sự kiện chia sẻ kiến thức và/hoặc hội thảo nâng cao nhận thức được tổ chức ở cấp quốc gia và khu vực nhằm xây dựng năng lực thể chế và mạng lưới kiến thức	Hội thảo khởi động	1	Q3/năm tài chính 23	0	Hoãn đến Q4/năm tài chính 23	1	Hội thảo Khởi động được tổ chức vào ngày 19/10/2023
			IN 4.1-02 A	Tổng số lượng người tham dự	Tổng số lượng người tham dự		Q3/năm tài chính 23				72
			IN 4.1-02 B	Tổng số lượng người tham nữ	Tổng số lượng người tham nữ	50% người tham dự nữ	Q3/năm tài chính 23				37
			IN 4.1-02	Số lượng đào tạo, sự kiện chia sẻ kiến thức và/hoặc hội thảo nâng cao nhận thức được tổ chức ở cấp quốc gia và khu vực nhằm xây dựng năng lực thể chế và mạng lưới kiến thức	Hội thảo Tham vấn	1	Hội thảo đầu tiên - Q4/năm tài chính 23 Hội thảo thứ hai - Q1/năm tài chính 24				
			IN 4.1-02 A	Tổng số lượng người tham dự	Tổng số lượng người tham dự	70 người tham dự hội thảo	Q4/năm tài chính 23				
			IN 4.1-02 B	Tổng số lượng người tham nữ	Tổng số lượng người tham nữ	50% người tham dự nữ	Q4/năm tài chính 23				
			IN 4.1-02	Số lượng đào tạo, sự kiện chia sẻ kiến thức và/hoặc hội thảo nâng cao nhận thức được tổ chức ở cấp quốc gia và khu vực nhằm xây dựng năng lực thể chế và mạng lưới kiến thức	Đào tạo chuyên sâu về Thị trường các-bon	1	Q1/năm tài chính 24				
			IN 4.1-02 A	Tổng số lượng người tham dự	Tổng số lượng người tham dự	20	Q1/năm tài chính 24				
			IN 4.1-02 B	Tổng số lượng người tham nữ	Tổng số lượng người tham nữ	50% người tham dự nữ	Q1/năm tài chính 24				
			IN 4.1-03	Số bài viết, thông cáo báo chí trên mạng xã hội và phương tiện thông tin đại chúng để phát hành trên mạng xã hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng để tiếp cận							
			IN 4.1-04	Tổng số các đơn vị được hỗ trợ thông qua Hỗ trợ Kỹ thuật							
Chia sẻ 3 ảnh mang tính đại diện cho dự án có độ phân giải cao và ghi mô tả					Ảnh nhóm Hội thảo Khởi động https://drive.google.com/file/d/1uTjP8fh4v6SZMRTTkRoUWP9JhwXekJsv/view?usp=sharing						
					Ảnh 2 Link + Mô tả						
					Ảnh 3 Link + Mô tả						

Phụ lục 4: Biên bản Hội thảo Khởi động

I. BỐI CẢNH

Hội thảo khởi động: Nâng cao năng lực trong đánh giá thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế để thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon được tổ chức bởi Vụ Pháp chế, Bộ TC và Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á.

1. Mục tiêu

Giới thiệu về Dự án, cập nhật về bối cảnh và lộ trình của Việt Nam trong việc thiết lập và vận hành thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon; thảo luận về kinh nghiệm quốc tế trong việc thiết lập và vận hành thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Liên Minh châu Âu và Hàn Quốc, và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

2. Thời gian và địa điểm

- Địa chỉ: Ballroom, khách sạn The Ann, 38A Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Online: Zoom
- Thời gian: 14:00 – 17:00 (ICT), 19/10/2023
- Slide bài trình bày và các thông tin liên quan đến buổi hội thảo tại link dưới đây: <https://drive.google.com/drive/folders/1qTRLYjhXVs7ZKIEZFd9H44593qKvFFe>

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Tất cả thành phần tham dự:

- Người tham dự trực tiếp: 72
- Người tham dự trực tuyến: 50

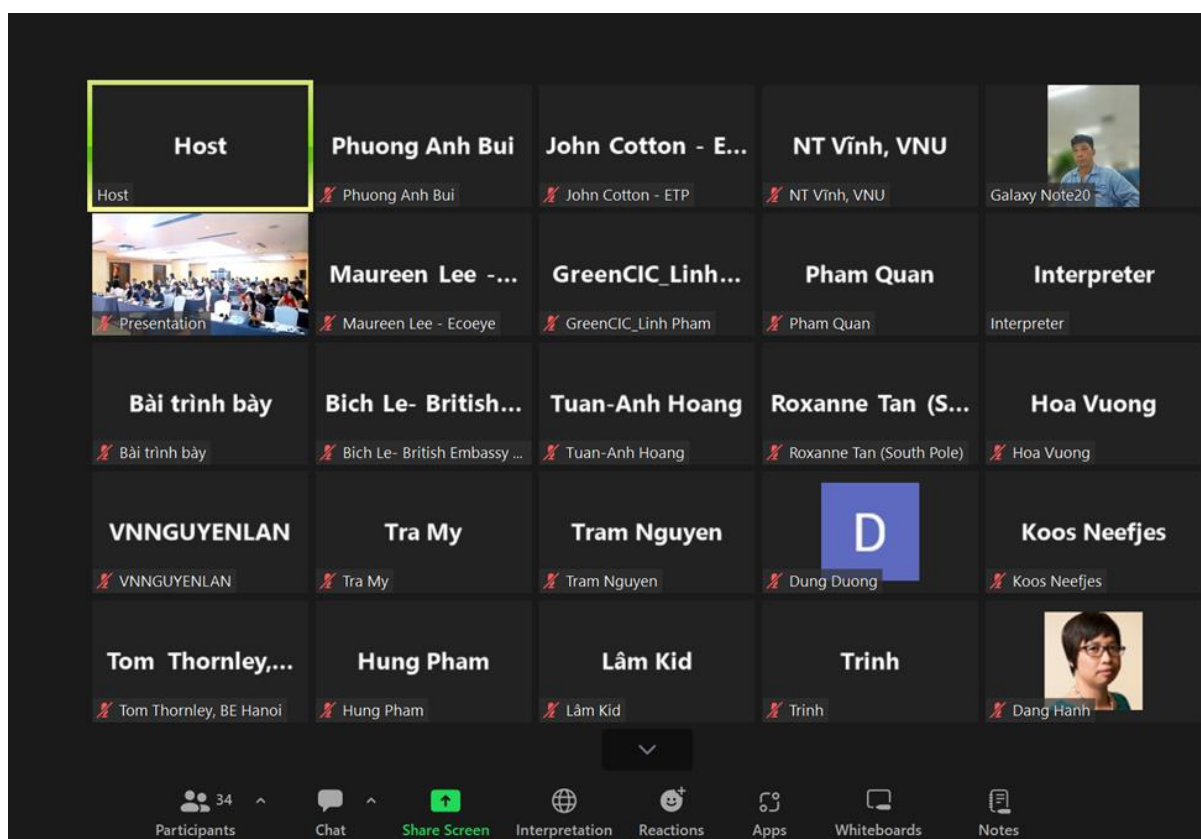
2. Đại biểu quan trọng:

- **Bộ TC:** Hồ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ TC
- **ETP – UNOPS:** Đỗ Mạnh Toàn, Điều phối viên quốc gia tại Việt Nam

Các bên liên quan quan trọng bao gồm các đại biểu từ ETP-UNOPS, Bộ TC (Vụ Pháp chế, Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, SSC), Bộ TN&MT, Bộ Xây dựng (MOC), VCCI, VBCSD-VCCI, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, tổ chức tài chính và ngân hàng, và các bên liên quan khác.



Ảnh: Ảnh chụp toàn thể đại biểu tham gia Hội thảo Khởi động



Ảnh: Người tham dự trực tuyến Hội thảo Khởi động

3. Thành viên Nhóm Tư vấn:

- **EEl:** Nguyễn Mỹ Hoàng
- **GreenCIC:** Nguyễn Hồng Loan, Phạm Phương Linh, Nguyễn Viết Cần, Phạm Thùy Linh
- **Tham dự trực tuyến:** Albert de Haan, Maureen Lee (Ecoeye)

III. CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian	Nội dung	Cá nhân/ Đơn vị thực hiện
13:30 – 14:00	Đăng ký đại biểu	Nhóm Tư vấn
14:00 – 14:10	Phát biểu khai mạc	• Đại diện Bộ Tài chính • Đại diện ETP
14:10 – 14:30	Tổng quan về bối cảnh và lộ trình của Việt Nam trong việc thiết lập, vận hành thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon	Đại diện Bộ Tài chính
14:30 – 14:50	Giới thiệu về Dự án	Bà Nguyễn Hồng Loan, GreenCIC, Nhóm Tư vấn
14:50 – 15:10	Phần hỏi đáp	Toàn thể đại biểu
15:10 – 15:30	Chụp ảnh tập thể và nghỉ giải lao	Toàn thể đại biểu
15:30 – 16:00	Tổng quan các sàn giao dịch tín chỉ các-bon trên thế giới – Giới thiệu về sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Liên Minh châu Âu và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	Ông Albert de Haan, Nhóm Tư vấn
16:00 – 16:30	Lộ trình thiết lập và vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	Bà Maureen Lee, Ecoeye, Nhóm Tư vấn
16:30 – 16:50	Thảo luận chung	Toàn thể đại biểu
16:50 – 17:00	Kết luận và bế mạc	• Đại diện Bộ Tài chính • Đại diện ETP

IV. NỘI DUNG

1. Phát biểu Khai mạc

- **Bà Hồ Thị Hằng – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính** phát biểu khai mạc giới thiệu về tình hình của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, các cam kết quốc tế được thảo luận và ký kết nhằm mục đích cắt giảm phát thải KNK,

hướng đến mục tiêu net zero, tăng trưởng xanh. Phát biểu cũng bao gồm giới thiệu về Dự án Hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp thông tin bối cảnh cho Hội thảo Khởi động.

- **Ông John Robert Cotton – Quản lý chương trình cấp cao của ETP** phát biểu khai mạc giới thiệu về ETP, các hoạt động của ETP tại Việt Nam nói chung và Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nói riêng. Ông nhấn mạnh mục đích của Dự án nhằm nâng cao nhận thức, năng lực đánh giá thực trạng pháp lý của Việt Nam; tầm quan trọng của việc phối hợp chặt chẽ và cam kết giữa các bên liên quan để thiết kế thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam một cách hiệu quả.

2. Các bài trình bày

Bà Tô Nguyễn Cẩm Anh – Trưởng phòng Pháp luật tài chính quốc tế – Vụ Pháp

chế: Tổng quan về bối cảnh và lộ trình của VN trong việc thiết lập, vận hành thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon

Bài trình bày tập trung vào 4 điểm chính:

- Bối cảnh trong nước và quốc tế
- Chủ trương, chính sách và quy định của pháp luật: bao gồm chủ trương của Đảng, các cam kết quốc tế, chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia, chương trình hành động của Chính phủ, cá quy định của pháp luật.
- Nội dung xây dựng và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam: bao gồm mô hình thị trường, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện .
- Lộ trình thiết lập và vận hành thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam

Bà Nguyễn Hồng Loan – GreenCIC: Giới thiệu về Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật: Nâng cao năng lực trong đánh giá thực trạng pháp luật, hạ tầng và kinh nghiệm quốc tế để thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam

Bài trình bày tập trung vào các điểm sau:

- Giới thiệu về dự án: Đội ngũ thực hiện, Mục tiêu dự án
- Quản lý dự án, kế hoạch thực hiện
- Tiếp cận và phương pháp luận chung

Ông Albert de Haan: Tổng quan các sàn giao dịch tín chỉ các-bon trên thế giới

Bài trình bày tập trung vào ba điểm chính:

- Tổng quan về các sàn giao dịch tín chỉ các-bon trên thế giới tại Bắc Mỹ, Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê, Trung Á, Trung Đông, châu Phi và châu Á – Thái Bình Dương.
- Hệ thống Trao đổi Hạn ngạch Phát thải tại Anh Quốc và châu Âu, cách châu Âu thúc đẩy hành động vì khí hậu

- Sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam, bài học kinh nghiệm từ sàn giao dịch châu Âu và kế hoạch tiếp theo.

Bà Maureen Lee – Ecoeye: Thị trường các-bon và Sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Hàn Quốc

Bài trình bày tập trung vào hai điểm chính :

- Tổng quan về thị trường các-bon Hàn Quốc và Hệ thống Trao đổi Hạn ngạch Phát thải tại Hàn Quốc: định nghĩa về ETS, tổng quan về thị trường phát thải Hàn Quốc, Luật và hướng dẫn liên quan đến hệ thống K-ETS, các cơ quan vận hành thị trường, các bên tham gia
- Tổng quan về Sàn giao dịch các-bon Hàn Quốc (KRX): Mô tả về quá trình giao dịch phát thải, vai trò và trách nhiệm của KRX, hệ thống thành viên KRX, giới thiệu về Thị trường phát thải KRX.

3. Hỏi đáp/ Thảo luận

Name	Question/comment	Initial response from the Consultant team
Ms. Nguyễn Vân Nga - Vietcombank	1. Trong slide về quy trình giao dịch phát thải: theo quy trình này, tôi có thể hiểu đây là quy trình cho hạn ngạch, vậy quy trình này có áp dụng cho các đơn vị tín chỉ các-bon được nêu ở slide tiếp theo hay không? 2. Trong slide về các sản phẩm: Ở đây có 5 loại sản phẩm khác nhau. Chuyên gia có thể giải thích chi tiết hơn tại sao Hàn Quốc phải phân chia thành đơn vị tín chỉ (KCU), tín chỉ bù trừ (KOC)? Làm thế nào Cơ quan đăng ký phát thải (GIR) có thể quản lý đơn vị tín chỉ quốc tế? Làm thế nào có thể xác định được chủ sở hữu của các đơn vị	1. Đúng vậy. Quy trình giao dịch tín chỉ bù trừ cũng tương tự, trừ bước đầu tiên, bước đầu tiên là dành cho hạn ngạch nên bạn phải bỏ bước đó đi. Đối với tín chỉ, chính phủ phải phê duyệt loại tín chỉ nào nên được sử dụng, sau đó được đăng ký tại cơ quan đăng ký (GIR), sau đó được giao dịch trên sàn KRX. 2. Có ranh giới rõ ràng cho các tín chỉ bù trừ đến từ ví dụ như Cơ quan quản lý CDM, những tín chỉ đó chỉ có thể giao dịch để tuân thủ. Những tín chỉ bù trừ này có hiệu lực khác nhau: KOC là loại tín chỉ bù trừ không áp dụng ETS, nó có hiệu lực trong 5 năm. Ví dụ, nếu bạn mua 1 tín chỉ bù trừ KOC vào năm 2021, nó sẽ hết hiệu lực vào năm 2026. Nếu bạn mua đơn vị tín chỉ KCU năm 2021, nó sẽ hết hạn trong năm đó, nó chỉ có giá trị 1 năm. Vì vậy, nếu bạn muốn mua tín chỉ để dùng cho tương lai, bạn sẽ mua KOC, nếu bạn chỉ mua tín chỉ để phục vụ tuân thủ

	tín chỉ quốc tế? Xin cảm ơn!	trong năm đó thì bạn có thể trực tiếp mua KCU. Công cụ để xác định số hiệu đặc biệt được ký hiệu cho mỗi tín chỉ, vì vậy cơ quan đăng ký có thể xác định chính xác tín chỉ nào đến từ quốc tế. Việc tìm ra các phương pháp hữu hiệu để giám sát hạn ngạch hay tín chỉ rất quan trọng đối với chính phủ Việt Nam để sàn giao dịch diễn ra hiệu quả và minh bạch. Ms. Loan, GreenCIC: Thị trường Hàn Quốc quy định rõ loại sản phẩm nào cần áp dụng nghĩa vụ bắt buộc hay tự nguyện.
Ms. Đặng Mai Khanh – BIDV	1. Đối với các sản phẩm về hàng hóa các-bon, tuổi thọ của hạn ngạch và sản phẩm phát thải là bao nhiêu khi sản phẩm được tạo ra? Nếu tôi là doanh nghiệp, năm nay tôi đấu giá được hạn ngạch hay chưa sử dụng hết hạn ngạch, hoặc tôi có giải pháp công nghệ để tạo ra một lượng giảm thải thì tôi có được chính phủ cấp cho lượng tín chỉ không? Và sang năm nó còn giá trị không hay sẽ tính lại mới theo từng năm? 2. Thị trường K-ETS có liên thông với thị trường nước ngoài nào chưa? 3. Các cơ quan quản lý Hàn Quốc có yêu cầu phải báo cáo, giám sát yếu tố gì với từng đối tượng, chủ thể tham gia vào thị trường?	1. Đối với hạn ngạch, tuổi thọ là 1 năm, hạn ngạch có giá trị trong vòng 1 năm. Nếu công ty có hạn ngạch hoặc tín chỉ dư thừa, họ có thể bán ra thị trường hoặc để sang năm sau, nhưng chỉ cho một năm sau mà thôi. Kể cả khi để hạn ngạch sang năm sau, họ cũng không được phép mang toàn bộ mà chỉ mang được một phần theo tỉ lệ bằng 3 lần tổng doanh thu thuần. Điều đó nghĩa là, nếu công ty muốn mang hạn ngạch sang năm sau, họ phải bán, nếu không bán thì không có doanh thu, họ sẽ không có gì. Hạn ngạch không được mang sang năm sau hoặc không được bán sẽ bị hủy bởi Chính phủ. 2. Chúng tôi không liên kết với bất kỳ bên nào. Rất khó để liên kết các sàn giao dịch vì sự chênh lệch về giá. Kể cả thị trường EU có liên kết với thị trường Thụy Sĩ, tuy nhiên họ phải mất rất lâu, thậm chí vài năm để đồng bộ hóa sự khác biệt về giá, bởi vì nó sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế. Nên chúng tôi không liên kết và tôi không nghĩ sẽ có trong tương lai gần.

	báo cho Bộ Môi trường hay đơn vị nào? 4. Tôi có nhìn diễn biến giao dịch thị trường tín chỉ các-bon Hàn Quốc từ 2015 – 2022 có những diễn biến rất khác biệt. Đến năm 2019 tăng trưởng mạnh mẽ nhưng lại sụt do yếu tố Covid vào giai đoạn 2020 – 2021, giao dịch không có, nhu cầu phát thải không có. Xin chuyên gia chia sẻ những yếu tố tác động vào sàn giao dịch. Nhu cầu phát thải liên quan đến nhu cầu sản xuất, năm 2022 tại sao lượng cung lại tăng đột biến?	3. 3. Tất cả các thủ tục yêu cầu phải được nộp cho Bộ Môi trường (MOE) – đơn vị chủ quản của thị trường. Bất kể bạn đến từ cơ quan đơn vị nào trong ETS, bạn đều phải nộp cho MOE. Tuy nhiên, trên sàn giao dịch, các điều luật để vận hành giao dịch được ban bố và quản lý bởi Bộ Tài chính (Bộ TC), những vấn đề không liên quan đến giao dịch sẽ được quản lý bởi MoE. 4. 4. Trong những năm đầu tiên, các công ty ưu tiên giữ lại tín chỉ hơn là bán ra thị trường. Khi dịch Covid ập tới, nó để lại ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế, sản xuất giảm mạnh dẫn đến không có phát thải. Các công ty đã nhận được hạn ngạch 5 năm từ 2021-2025. Để mang hạn ngạch sang năm sau, họ phải bán ra thị trường, nhưng thị trường không có cầu, nên giá bán rất rẻ, vì họ thà bán hạn ngạch với giá rẻ còn hơn là bị hủy bởi chính phủ. Đến bây giờ thị trường vẫn chưa hồi phục sau dịch. Quản lý và giám sát thị trường đóng vai trò quan trọng, chính phủ, MoEnv, các bộ ban ngành khác và sàn giao dịch đều phải giám sát thị trường. ETS là một hệ thống mở, cởi mở với những thay đổi. Chúng ta không thể thay đổi luật pháp nhưng có thể thay đổi những điều lệ dưới luật. Trong những năm gần đây, chúng tôi đã phải thay đổi rất nhiều để đáp ứng với thị trường đang biến đổi từng giờ
Vina Capital	1. Với tư cách là 1 đơn vị đầu tư vào các dự án tín chỉ các-bon. Nếu dự án được thực hiện ở nước ngoài, thì có nhất thiết niêm yết trên sàn Việt Nam không? Hay có thể niêm yết ở các sàn quốc tế?	Ms. Loan, GreenCIC: Đối với các hàng hóa giao dịch có 2 thị trường các-bon: tự nguyện và bắt buộc. Nếu dự án thực hiện trên thị trường tự nguyện thì không có quy định phải niêm yết trên sàn giao dịch nào. Nếu tham gia trên thị trường bắt buộc, chắc chắn sẽ phải có điều kiện quy định niêm yết ở đâu.

	2. Theo xu thế, các đơn vị đầu tư vào dự án nông nghiệp để lấy tín chỉ carbon, nhưng trong trường hợp 1 đơn vị năng lượng mua tín chỉ của dự án nông nghiệp trên sàn giao dịch thì có được phép không? Hay phải mua tín chỉ từ 1 đơn vị hay 1 dự án năng lượng khác?	Quy định của nhà nước, các đơn vị, lĩnh vực năng lượng phát thải lớn được phân bổ hạn ngạch ra sao, lĩnh vực nào được tham gia bù trừ, hay các trao đổi ngoài ETS,...chúng ta sẽ xây dựng ở tương lai. Bà Hồ Thị Hằng, Bộ TC: Theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, trong nghị định 06, tín chỉ được đưa ra thị trường do BTMNT xác nhận, trong ND 06 đã có quy định cụ thể về điều kiện và xác nhận tín chỉ. Tín chỉ được mua bán thuộc lĩnh vực nào, trong nghị định không có giới hạn. Trong mua bán, 1 tín chỉ hay 1 hạn ngạch đều quy ra 1 tấn CO₂ và chúng ta tính theo đơn vị đó, tất cả nội dung BTNMT đang là cơ quan chủ trì xây dựng. Những nguyên tắc lớn, nghiên cứu trong ND 06 đã có nguyên tắc khung.
Ms. Ho Thi Hang - Bộ TC	1. Chuyên gia có trình bày Bộ TN&MT thực hiện giám sát thị trường và sàn giao dịch: các biện pháp giám sát theo quy định của Hàn Quốc sẽ được thực hiện như thế nào? khi nào thực hiện giám sát? 2. Liên quan đến việc xác định giá khi vào sàn, giá mở cửa như vậy thì ai là người xác định? 3. Về thông tin hạn ngạch giai đoạn đầu cấp miễn phí, giai đoạn sau sẽ thực hiện đấu giá. Với góc độ cơ quan quản lý nhà nước, ở giai đoạn cấp miễn phí, nhà nước có quy định nào	1. MOE theo dõi thị trường và tính toán về những gì sẽ xảy ra, Bộ sẽ đưa ra toàn bộ các lệnh cho các bộ ban ngành khác . MOE tính đến những chính sách mà ETS cần (như sự cải tiến, giới thiệu cơ chế mới), rồi họ đưa ra yêu cầu cho những cơ quan dưới: • Tập đoàn Môi trường Hàn Quốc (Korea Environmental corporation) chịu trách nhiệm nghiên cứu về các chính sách; • Liên quan đến đầu vào kỹ thuật, như làm thế nào để cải tiến tính toán phát thải, hệ số, phân bổ, giá chuẩn, Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm kê KNK sẽ thực hiện; • Liên quan đến giao dịch, sàn KRX sẽ chịu trách nhiệm. Là sàn giao dịch điện tử nên mọi thứ có thể theo dõi và giám sát trên hệ thống;

	về cấp miễn phí không? Khi công bố hạn ngạch như 1 tài sản thì khi cấp miễn phí, các doanh nghiệp đem bán tín chỉ thì có mối quan hệ như thế nào? Nhà nước quản lý như thế nào?	Vai trò của MoE là tạo ra quy định để vận hành hệ thống giao dịch và để KRX quản lý 2. Giá này không cần phải tính mà sẽ phụ thuộc vào chính thị trường. Giá mở cửa hôm nay là giá đóng cửa hôm qua. Giao dịch diễn ra biến động lên xuống theo từng phút. 3. 3. Giai đoạn đầu, chính phủ phân bổ hạn ngạch miễn phí 100%, để các công ty có thời gian và tài chính để chuyển đổi. Họ cần thời gian và tài chính để áp dụng những công nghệ các-bon thấp và giảm phát thải. Sau một thời gian, phát thải của họ giảm, họ có thể bán hạn ngạch chưa dùng đến và bây giờ là lúc thu phí, chính phủ có thể thu lại tiền thông qua đấu giá. Họ có thể giảm hạn ngạch miễn phí và tăng tỉ lệ đấu giá thông qua benchmarking. Để tính toán hệ số phát thải, giá chuẩn, bộ phận kỹ thuật của MoE sẽ thực hiện. Đó là cách chúng tôi phân bổ hạn ngạch miễn phí cho tới đấu giá. Chính phủ có thể theo dõi và giám sát nhất cử nhất động trên hệ thống. Họ sẽ không tác động vào tài khoản hay hạn ngạch của các công ty nhưng có thể nhìn thấy số tài sản họ có và những giao dịch của họ trên sàn. Để có một hệ thống hiệu quả là điều vô cùng quan trọng.
Ông Phan Quang - online	Cơ sở được phân bổ hạn ngạch miễn phí có được bán toàn bộ không hay có sự kiểm soát nào trước giao dịch của họ?	Về lý thuyết, họ có thể bán tất cả các hạn ngạch, nhưng trước đó họ phải kiểm tra xem có đáp ứng được yêu cầu của chính phủ không. Nếu họ đáp ứng thì họ có thể bán hết. Nhưng nếu không đáp ứng thì sẽ phải đóng phạt, họ thà phải mua hạn ngạch còn hơn là phải đóng phạt.

Ms. Ho Thi Hang - Bộ TC	Giá ban đầu ai là người xác định?	Câu hỏi rất thú vị. Tôi chưa có câu trả lời ngay bây giờ, tôi sẽ tìm hiểu thêm và chia sẻ thêm về câu hỏi này sau.
-------------------------	-----------------------------------	--

4. Phát biểu bế mạc

Phát biểu bế mạc bởi ông Đỗ Mạnh Toàn – ETP

Thị trường các-bon là công cụ của chính phủ để đảm bảo các quốc gia đạt được những tiêu chí đề ra nhằm giảm phát thải trong NDC, cũng như hỗ trợ chính phủ VN đạt cam kết về net zero vào năm 2050. Chính phủ Việt Nam đã rất quan tâm đến thị trường các-bon và có các văn bản chỉ đạo. Lộ trình xây dựng thị trường các-bon ở VN tham vọng đạt được những cơ sở pháp lý để thực hiện thí điểm vào năm 2027. Về phía UNOPS và ETP, chúng tôi rất vinh dự có được sự tin tưởng của Bộ TC và chính phủ Việt Nam để hỗ trợ Việt Nam xây dựng thị trường các-bon. Đây là hoạt động đầu tiên chúng tôi phối hợp với Bộ TC, hi vọng sẽ xác định được những khoảng trống về năng lực, cơ sở pháp lý, hạ tầng, và lấp đầy những khoảng trống này để sẵn sàng cho vận hành thị trường vào năm 2028. Về thông điệp của UNOPS và ETP, chúng tôi thực hiện các hoạt động này dựa trên nhu cầu của Việt Nam, phục vụ Việt Nam, các đề xuất đưa ra được dựa trên mô hình quốc tế từ châu Âu, Hàn Quốc để tìm ra các đề xuất cụ thể và phù hợp nhất với Việt Nam, và quyết định cuối cùng về thiết kế sàn giao dịch tín chỉ các-bon sẽ do chính phủ Việt Nam quyết định. Hi vọng được đóng góp những khuyến nghị có giá trị cho quá trình này.

Phát biểu bế mạc bởi Bà Hồ Thị Hằng – Phó vụ trưởng Vụ Pháp chế – Bộ TC

Qua buổi hội thảo, chúng ta đã có những trao đổi thẳng thắn, thu được nhiều thông tin mới mẻ và quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn có nhiều câu hỏi dành cho chuyên gia chưa được giải đáp, hi vọng bên Dự án, và nhóm Tư vấn hỗ trợ trao đổi, hỏi đáp trên nền tảng trực tuyến để tuyên truyền, cũng như làm rõ thông tin về những nội dung mới, để chúng ta cùng được hiểu sâu sắc hơn về thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon. Để xây dựng và vận hành thị trường các-bon và sàn giao dịch tín chỉ các-bon, hướng tới những mục tiêu giảm phát thải đã cam kết, chúng tôi thấy rằng những sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, vai trò của các bộ ngành, các thành viên tham gia thị trường là rất cần thiết. Chúng tôi mong muốn được chia sẻ nhiều hơn các kinh nghiệm từ các quốc gia trên thế giới cho Bộ TC, Bộ TN&MT và các bộ ngành quản lý có liên quan của Việt Nam để xây dựng và vận hành thị trường và sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt. Cảm ơn UNOPS, ETP, bên tư vấn và các chuyên gia đã hỗ trợ và chia sẻ những thông tin, kinh nghiệm từ quốc tế, cảm ơn các bộ ngành và các thành viên thị trường đã quan tâm và tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến để tăng cường hiểu biết về thị trường các-bon. Tôi xin trân trọng bế mạc hội thảo!